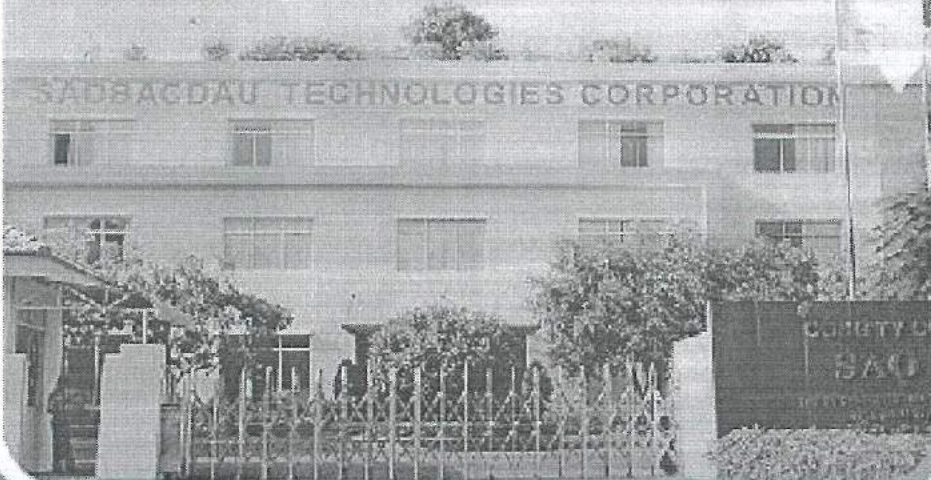




SaoBacDau
TECHNOLOGIES GROUP

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NIÊN ĐỘ TÀI CHÍNH 2019-2020**



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ
SAO BẮC ĐẤU**

Trụ sở chính:

Lô U.14b – 16a, Đường 22, KCX Tân Thuận,
Phường Tân Thuận Đông, Q.7, TP.HCM, Việt Nam
Tel: (84.28) 37700968 Fax: (84.28) 37700969

Chi nhánh Hà Nội:

Tầng 3 CT1AB, Khu đô thị VOV Mỹ Trì
Phường Mỹ Trì, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội
Tel: (84.24) 37722989 Fax: (84.24) 37723000

Chi nhánh Đà Nẵng:

Phòng E – tầng 11, Đà Nẵng Software Park,
2 Quang Trung, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Tel: (84.236) 3812175 Fax: (84.236) 3812175

Website:

www.saobacdau.vn

Mục lục

I. Thông tin chung.....	4
1. Thông tin khái quát	4
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	9
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	10
4. Định hướng phát triển	12
5. Các rủi ro	13
II. Tình hình hoạt động trong niên độ tài chính 2019-2020.....	15
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	15
2. Tổ chức và nhân sự	16
3. Tình hình đầu tư và hoạt động của các công ty thành viên	19
3.1 Cty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Solution).....	19
3.2 Công ty Cổ phần công nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South)	19
3.3 Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Service)	20
3.4 Công ty Cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom).....	21
3.5 Công ty Cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu (SBD Digital)	22
3.6 Cty Cổ phần công nghệ cao Sao Bắc Đẩu (SBD Hitek).....	22
3.7 Cty TNHH MTV Kỹ thuật công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Tech)	23
4. Tình hình đầu tư tại các công ty liên kết	24
4.1 Công ty cổ phần công nghệ MIDEAS.....	24
4.2 Công ty TNHH Giải pháp công nghệ DCT	24
4.3 Công ty cổ phần sách và học liệu điện tử PHAROS	24
4.4 Công ty TNHH MTV Dịch vụ tin học CEH.....	25
4.5 Công ty cổ phần SDT	25
5. Tình hình tài chính theo báo cáo tài chính hợp nhất của công ty:	26
6. Cổ phần, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	27
III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.....	27
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	27
2. Tình hình tài chính	28
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	28
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	29
IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.....	30
1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.....	30
2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	30
3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.....	30
V. Quản trị công ty	32
1. Hội đồng quản trị	32
2. Ban Kiểm soát.....	36
3. Các vấn đề, sự kiện khác cần lưu ý trong NĐTC 2019-2020	37

4. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát..	37
VI. Báo cáo tài chính	37
1. Ý kiến kiểm toán.....	37
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	38

Đ
H
C
N
B
P

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ Phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0303191804**
- Vốn điều lệ: 115.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 115.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, KCX Tân Thuận, Q.7, TPHCM.
- Số điện thoại: 84-28 37700968
- Số fax: 84-28 37700969
- Website: www.saobacdau.vn
- Mã cổ phiếu: SBD
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - ❖ **1996:** Ngày 25/11/1996 công ty được thành lập với tên gọi ban đầu là Công ty TNHH Điện - Điện Tử - Tin học Sao Bắc Đẩu, có vốn điều lệ 900 triệu đồng cùng 04 CBNV làm việc, hoạt động trong lĩnh vực cung cấp các sản phẩm/giải pháp/dịch vụ trong ngành CNTT cho thị trường Việt Nam.
 - ❖ **1997:** Thành lập chi nhánh tại Hà Nội.
 - ❖ **1997-2003:** Sao Bắc Đẩu (tên tiếng Việt) – ISP (tên tiếng Anh) trở thành công ty Việt Nam đầu tiên mang giải pháp mạng Cisco đến cho các doanh nghiệp Việt Nam. Trong các năm này, Sao Bắc Đẩu – ISP trở thành công ty nổi tiếng nhất tại Việt Nam với các giải pháp Networking (hệ thống cấp cấu trúc mở, hệ thống chuyển mạch và định tuyến, tường lửa).
 - ❖ **2004**
 - Thành lập VPĐD tại Đà Nẵng.
 - Chuyển đổi hình thức hoạt động từ công ty TNHH sang công ty Cổ phần với tên gọi: Công ty Cổ phần Điện - Điện Tử - Tin học Sao Bắc Đẩu, vốn điều lệ tăng lên 18 tỷ.
 - ❖ **2007:** Chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu với tên giao dịch tiếng Anh là SaoBacDau Corp., vốn điều lệ 80 tỷ và 12 cổ đông sáng lập. Logo và hệ thống nhận dạng thương hiệu của Sao Bắc Đẩu cũng được đổi mới mang dáng vóc của tuổi trẻ, hiện đại, công nghệ, phù hợp với thời đại mới.

Áp dụng chiến lược phát triển: Tăng cường và mở rộng đầu tư với mục đích tăng trưởng nhanh, nắm bắt thị trường rộng, cụ thể:

- Tham gia góp 51% vốn thành lập Công ty Cổ phần Giải pháp Quản lý Tích hợp Sao Bắc Đẩu (S- IMS).
- Mua lại 99% cổ phần của Công ty TNHH Tư vấn và Đào tạo Netpro (Netpro Co., Ltd).
- Mua lại 98% cổ phần của Công ty Công nghệ Mạng và Thông tin Việt (Vietcomnet).
- Mua lại và góp 30% vốn trong Công ty Cổ phần Dịch vụ - Dữ liệu Công nghệ thông tin VINA (Vinadata) cùng với Vinagame.
- Góp 30% vốn đầu tư thành lập Công ty Cổ phần Skills Group cùng với đối tác Đan Mạch – eVision Group (55% vốn), và công ty TNHH Netpro (15%).
- Góp 30% vốn liên doanh cùng Công ty Cổ phần Viễn thông VTC thành lập Công ty Cổ phần Công nghệ Mạng Việt Thành Công (VTC Networks).

- ❖ **2008:** Tiếp tục áp dụng chiến lược phát triển nhanh và đầu tư mở rộng:
 - Mua lại 52% cổ phần của công ty CP Giải Pháp Kinh Doanh Sao Bắc Đẩu (SBD Business Solutions Corp).
 - Tham gia góp 50% vốn thành lập Công ty Cổ phần Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy).
 - Chuyển đổi hình thức hoạt động của VPDD tại Đà Nẵng thành Chi nhánh.
 - Chuyển nhượng toàn bộ 30% cổ phần tại Vinadata.
- ❖ **2009:** Chuyển đổi chiến lược phát triển sang phát triển theo chiều sâu, đầu tư cho công nghệ, bắt đầu tái cấu trúc công ty theo hướng thu hẹp các đầu tư dàn trải, cụ thể:
 - Rút hoàn toàn vốn đầu tư tại Công ty CP Giải pháp Kinh doanh Sao Bắc Đẩu (SBS).
 - Tăng vốn đầu tư tại VTC Networks; giảm vốn đầu tư tại Skills Group.
 - Giảm vốn đầu tư tại công ty TNHH Tư Vấn và Đào Tạo Netpro (Netpro) và chuyển nhượng phần vốn còn lại cho Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy), làm tăng CP của Sao Bắc Đẩu tại SBD Academy lên 82,7%.
- ❖ **2010:**
 - Tiếp tục tái cấu trúc công ty, tập trung cho mảng hoạt động lõi là dịch vụ tích hợp hệ thống (SI):
 - Rút hoàn toàn vốn khỏi Học viện Sao Bắc Đẩu (SBD Academy) và công ty TNHH Tư vấn và Đào Tạo Netpro (Netpro).
 - Rút hoàn toàn vốn khỏi Công ty cổ phần giải pháp quản lý tích hợp Sao Bắc Đẩu (S-IMS).
 - Đầu tư xây dựng và chuyển đổi trụ sở chính hoạt động về địa chỉ Lô U12-14B – 16A, đường 22, KCX Tân Thuận, Q.7, TP.HCM.
 - Tăng nguồn vốn kinh doanh lên 80 tỷ đồng.
- ❖ **2011:** Hoàn thành quá trình tái cấu trúc công ty và định hình hoạt động lõi, cụ thể:
 - Hoàn tất việc giải thể Công ty Công nghệ Mạng và Thông tin Việt (Vietcomnet).
 - Rút hoàn toàn vốn khỏi Công ty cổ phần Skills Group.
- ❖ **2012:** Tiếp tục hoàn thiện và tập trung cho mô hình hoạt động lõi là tích hợp hệ thống của công ty, bắt đầu tái cấu trúc công ty theo định hướng dịch vụ CNTT:
 - Đổi tên công ty con duy nhất là Công ty CP Công Nghệ Mạng Việt Thành Công (VTC Networks) thành Công ty CP Dịch Vụ Công Nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Service) với địa chỉ đăng ký kinh doanh chính thức tại: T3-B4L, tầng hầm, tòa nhà Topaz, 92 Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận Bình Thạnh, TP HCM.
 - Tăng tỷ lệ sở hữu cổ phần tại SBDS lên 69%.
 - Bắt đầu đầu tư cho các dịch vụ CNTT trong lĩnh vực cloud computing, khởi đầu là dịch vụ Easy Backup.
- ❖ **2013:**
 - Tiếp tục định hướng công ty phát triển theo định hướng Dịch vụ CNTT và Viễn thông: Ngoài Easy Backup, Công ty bắt đầu đầu tư cho các hệ thống cloud computing thông qua hợp tác với VNPT-VDC (dịch vụ Cloud VNN) và VNPT-VTN (dịch vụ vCloud và vCDN).
 - Tiếp tục củng cố mảng dịch vụ lõi của công ty là dịch vụ tích hợp hệ thống (SI).
 - Tái cấu trúc vốn để tập trung cho đầu tư dịch vụ công nghệ thông qua việc chuyển nhượng phần đất còn lại tại KCX Tân Thuận cho đối tác Kakusho.

- ❖ **2014:**
 - Tiếp tục củng cố mảng dịch vụ lõi của công ty là dịch vụ tích hợp hệ thống (SI).
 - Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các dịch vụ CNTT trên nền điện toán đám mây: Easy Backup, Cloud VNN, vCloud và vCDN.
 - Có bước tiếp cận mới ngoài thị trường SI truyền thống: triển khai và phát triển giải pháp cho các dự án về giao thông thông minh – ITS.
 - Ngày 30/12/2014 HĐQT Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu đã họp và quyết định góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Công Nghệ Số Sao Bắc Đẩu (SBD Digital) với số vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng trong đó SBD góp 83% do ông Trần Anh Tuấn đại diện quản lý phần vốn góp.
- ❖ **2015:**
 - Thay đổi vốn điều lệ, tăng nguồn vốn kinh doanh lên thành 82.879.070.000 đồng.
 - Hoàn tất đăng ký và thay đổi mẫu con dấu mới; chính thức sử dụng hai (02) con dấu: một (01) con dấu được sử dụng và quản lý tại văn phòng chính ở HCM, một (01) con dấu được sử dụng và quản lý tại Chi Nhánh Hà Nội.
 - Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và phát triển các giải pháp thuộc lĩnh vực IoT, đặc biệt là IoT trong giao thông, môi trường và quản lý đô thị.
 - Tiếp tục củng cố và phát triển mảng tích hợp hệ thống, hạ tầng công nghệ thông tin.
- ❖ **2016:**
 - Ngày 31/03/2016, quyết định góp vốn thành lập Công ty cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom) với số vốn điều lệ ban đầu là mười (10) tỷ đồng trong đó SBD góp 60% tương đương 6 tỷ đồng do ông Trần Tuyên Đức làm đại diện quản lý phần vốn góp. SBD Telecom hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực: Cung cấp thiết bị, dịch vụ Công nghệ thông tin; các dịch vụ Giá trị gia tăng trên nền tảng viễn thông; dịch vụ bảo hành bảo trì cho mạng viễn thông.
 - Ngày 25/07/2016, nhận Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh mới (thay đổi lần 11) và chính thức tăng vốn điều lệ lên thành 84.879.070.000 đồng.
 - Ngày 31/10/2016, Trung tâm lưu ký Chứng khoán (VSD) đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 131/2016/GCNCP - VSD cho Công ty với mã chứng khoán là SBD.
 - Ngày 09/12/2016, quyết định góp vốn thành lập Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South) với số vốn điều lệ ban đầu là 10 tỷ đồng trong đó SBD góp 61% tương đương 6,1 tỷ đồng do ông Trần Anh Tuấn làm đại diện quản lý phần vốn góp. SBD South hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực: mua bán các sản phẩm CNTT, dịch vụ CNTT, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; kinh doanh các dịch vụ cho thuê kho bãi, vận tải, bốc xếp. SBD South chính thức nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ngày 21/12/2016.
 - Trong năm 2016, Sao Bắc Đẩu tiếp đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng CNTT trong nội bộ theo xu hướng số hóa doanh nghiệp, tiếp tục đầu tư phát triển đội ngũ tư vấn và triển khai giải pháp về IoT, dịch vụ Cloud computing đồng thời duy trì, khai thác theo chiều sâu ở mảng dịch vụ tích hợp hệ thống và xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin.

❖ **2017:**

- Ngày 16/02/2017, được sự chấp thuận của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội, gần 8.5 triệu cổ phiếu của Công ty đã chính thức lên sàn Upcom với mã chứng khoán SBD.
- Ngày 26/07/2017 Trung tâm lưu ký chứng khoán đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 1 cho Sao Bắc Đẩu trong đó: Số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung: 254.629 cổ phiếu, đưa tổng số lượng chứng khoán đăng ký lên 8.742.536 cổ phiếu, tổng giá trị chứng khoán đăng ký lên 87.425.360.000 đồng.
- Ngày 17/08/2017, Công ty nhận Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh mới (thay đổi lần 12) và chính thức tăng vốn điều lệ lên thành 87.425.360.000 đồng.
- Ngày 30/10/2017, Trung tâm lưu ký chứng khoán đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ 2 cho Sao Bắc Đẩu trong đó: Số lượng chứng khoán đăng ký bổ sung: 257.464 cổ phiếu, nâng tổng số lượng chứng khoán đăng ký lên 9.000.000 cổ phiếu, tổng giá trị chứng khoán đăng ký lên 90.000.000.000 đồng.
- Ngày 09/11/2017, Công ty nhận Giấy chứng nhận Đăng ký Kinh doanh mới (thay đổi lần 13) và chính thức tăng vốn điều lệ lên thành 90.000.000.000 đồng.

❖ **2018:**

- Ngày 16/1/2018 Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD) đã họp và quyết định thành lập 03 Công ty con gồm:
 - Công ty CP Giải pháp công nghệ Sao Bắc Đẩu với số vốn điều lệ ban đầu là 10 (mười) tỷ đồng trong đó SBD góp 90% tương đương 9 tỷ đồng do ông Lê Hồng Phong làm đại diện quản lý phần vốn góp.
 - Công ty TNHH một thành viên Dịch Vụ Kỹ Thuật Sao Bắc Đẩu (SBD Tech) với số vốn điều lệ ban đầu là năm tỷ đồng trong đó SBD chiếm 100% tương đương 5 (năm) tỷ đồng do ông Đỗ Văn Hào làm đại diện quản lý phần vốn góp.
 - Thành lập Công ty cổ phần Công Nghệ Cao Sao Bắc Đẩu (SBD Hitek) với số vốn điều lệ ban đầu là 10 (mười) tỷ đồng trong đó SBD góp 90% tương đương 9 tỷ đồng do ông Trần Anh Tuấn làm đại diện quản lý phần vốn góp.
- Ngày 19/3/2018 Sao Bắc Đẩu góp vốn đầu tư vào Công ty Mideas; ngày 31/5/2018, Sao Bắc Đẩu góp vốn thành lập Công ty CP Công nghệ số thông minh; tháng 11/2018 góp vốn đầu tư vào 03 công ty: Công ty Pharos, Công ty DCT và CEH; ngày 18/10/2018 Sao Bắc Đẩu góp vốn thành lập Cty CP Giải pháp Công nghệ MCOM.
- Ngày 23/5/2018 thay đổi giấy phép kinh doanh lần thứ 14, trong đó thay đổi địa chỉ đăng ký của Công ty cho phù hợp với địa chỉ chính thức do KCX Tân Thuận và BQL KCN TP.Hồ Chí Minh ban hành: địa chỉ cũ Lô U.12b-16a đường số 22, KCX Tân Thuận, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM đổi thành Lô U.14b-16a, đường 22, KCX Tân Thuận, P.Tân Thuận Đông, Q.7, TPHCM.
- Ngày 13/8/2018 thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 15, tăng vốn từ 90.000.000.000đ (chín mươi tỷ đồng) lên thành 98.999.060.000 đ (chín mươi tám tỷ chín trăm chín mươi chín triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng) từ việc phát hành 899.906 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, thuộc nguồn vốn chủ sở hữu (CSH) tại BCTC đã kiểm toán năm 2017.

- Trong năm 2018, Sao Bắc Đẩu tiếp tục đẩy mạnh xây dựng các giải pháp ứng dụng công nghệ 4.0 tập trung vào các ngành kinh tế cụ thể như: ứng dụng block chain để truy xuất nguồn gốc trong nông - ngư nghiệp, giải pháp Smart water, smart building cho khu căn hộ - ngành bất động sản, smart tourist, smart museum phục vụ ngành du lịch,... Bên cạnh đó, việc xây dựng hệ sinh thái đối tác công nghệ, đặc biệt là đầu tư vào các công ty khởi nghiệp có sản phẩm phù hợp với định hướng phát triển của Công ty, cũng là chiến lược được đẩy mạnh trong suốt một năm qua nhằm thúc đẩy làn sóng khởi nghiệp theo chủ trương của chính phủ cũng như rút ngắn thời gian đưa sản phẩm hoàn thiện ra thị trường, nhất là đối với sản phẩm-giải pháp ứng dụng công nghệ 4.0.

❖ **Từ 1/1/2019 đến 31/3/2020:**

- Ngày 04/01/2019, Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303191804 thay đổi lần 16 ngày 03/01/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong đó thay đổi thông tin ngày cấp CMND của ông Nguyễn Đức Quang - đại diện pháp luật cập nhật gày cấp mới là: 24/05/2016.
- Ngày 08/01/2019 Hội đồng quản trị Công ty CP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu đã họp và thống nhất ngưng đầu tư vào Công ty cổ phần Giải pháp Công Nghệ MCOM do nhận thấy rủi ro cao về mặt kiểm soát tài chính và vì phía MCOM không có kế hoạch cụ thể để phát triển công ty, không trình được bảng chi tiết ngân sách hoạt động và không rõ ràng về các chi phí phát sinh trong giai đoạn trước khi thành lập Công ty MCOM.
- Ngày 08/03/2019, Hội đồng quản trị Công ty CP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu đã họp và quyết định bổ sung điều chỉnh nhân sự Hội đồng quản trị và Tổng Giám Đốc như sau:
 - Miễn nhiệm Ông Nguyễn Đức Quang khỏi vị trí Chủ tịch HĐQT để đảm nhiệm vị trí Chủ tịch Hội đồng cổ vấn.
 - Miễn nhiệm ông Trần Anh Tuấn khỏi vị trí Tổng Giám Đốc để nhận nhiệm vụ Chủ tịch HĐQT.
 - Bổ nhiệm ông Trần Anh Tuấn làm Chủ tịch HĐQT.
 - Miễn nhiệm ông Lê Hồng Phong khỏi vị trí Phó Tổng Giám đốc kinh doanh cấp cao để nhận nhiệm vụ Tổng Giám Đốc.
 - Bổ nhiệm ông Lê Hồng Phong làm Tổng Giám Đốc.
 - Bổ nhiệm ông Hoàng Hải Thịnh làm Phó Chủ tịch HĐQT.
 - Miễn nhiệm ông Đỗ Văn Hào khỏi vị trí Thư ký công ty để nhận nhiệm vụ Trưởng tiểu ban Tài chính.
 - Bổ nhiệm bà Lê Nguyễn Anh Uyên làm Chánh văn phòng HĐQT.
- Ngày 08/03/2019, Hội đồng quản trị Công ty CP Công Nghệ Sao Bắc Đẩu đã họp và quyết định giải thể và thành lập các Hội đồng, tiểu ban thuộc HĐQT như sau:
 - Giải thể các Ban thuộc HĐQT: Ban Kiểm soát nội bộ, Ban Tài chính, Ban Công Nghệ, Ban Đối Ngoại.
 - Thành lập Hội đồng cổ vấn và bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Quang làm chủ tịch Hội đồng cổ vấn.
 - Thành lập Hội đồng Đầu tư Công Nghệ và bổ nhiệm ông Trần Anh Tuấn làm chủ tịch Hội đồng.

330
CC
CỘNG
101
-7.F

- Thành lập Tiểu ban Nhân sự cấp cao và bổ nhiệm Ông Trần Tuyên Đức làm Trưởng ban.
- Thành lập Tiểu ban Tài chính và bổ nhiệm ông Đỗ Văn Hào làm Trưởng ban.
- Thành lập Tiểu ban Đối ngoại Quan hệ cấp cao và bổ nhiệm ông Hoàng Hải Thịnh làm Trưởng ban.
- Ngày 25/03/2019, Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303191804 thay đổi lần 17 ngày 19/3/2019, do Sở Kế hoạch và Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Trong đó có thay đổi Đại diện theo Pháp luật mới là ông Lê Hồng Phong - Tổng giám đốc và ông Trần Anh Tuấn – Chủ tịch HĐQT.
- Từ năm 2019, Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu thay đổi niên độ tài chính: năm tài chính của Công ty sẽ có niên độ từ ngày 01 tháng Tư và kết thúc vào ngày 31 tháng Ba của năm kế tiếp liền kề.
- Ngày 16/04/2019, Hội đồng quản trị phê duyệt quyết định miễn nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc Đối ngoại của ông Hoàng Hải Thịnh.
- Ngày 19/09/2019, Công ty cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303191804 thay đổi lần 18 ngày 17/09/2019 do Sở Kế hoạch và Đầu Tư thành phố Hồ Chí Minh cấp. Theo đó số vốn Điều lệ được tăng từ 98.999.060.000đ lên thành **115.000.000.000đ** từ việc phát hành 1.600.094 cổ phiếu riêng lẻ năm 2019.
- Ngày 19/02/2020, Hội đồng quản trị phê duyệt quyết định chấm dứt hoạt động SBD Tech, sát nhập SBD Tech vào SBD Service; chấm dứt hoạt động SBD Iitek, sát nhập SBD Hitek vào SBD Solution. Các quyết định này có hiệu lực từ 1/4/2020.
- Trong NĐTC 2019-2020, Sao Bắc Đẩu tập trung hoàn thiện các bộ giải pháp ứng dụng số hoá cho khối khách hàng Chính phủ và khối khách hàng bất động sản, đẩy mạnh hoạt động cùng các Hiệp hội ngành nghề hỗ trợ và thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện chuyển đổi số. Tiếp tục duy trì và nâng cao mối quan hệ hợp tác với các hãng công nghệ lớn nhằm mang đến các giải pháp công nghệ tiên tiến nhất, và tin cậy nhất cho khách hàng. Thực hiện cải tiến và chuẩn hoá hệ thống nội bộ, tăng cường năng lực quản lý và năng lực chuyên môn cho đội ngũ nhân sự, hướng đến mục tiêu tối ưu hoá trải nghiệm của Khách hàng đối với các sản phẩm, dịch vụ mà công ty cung cấp.

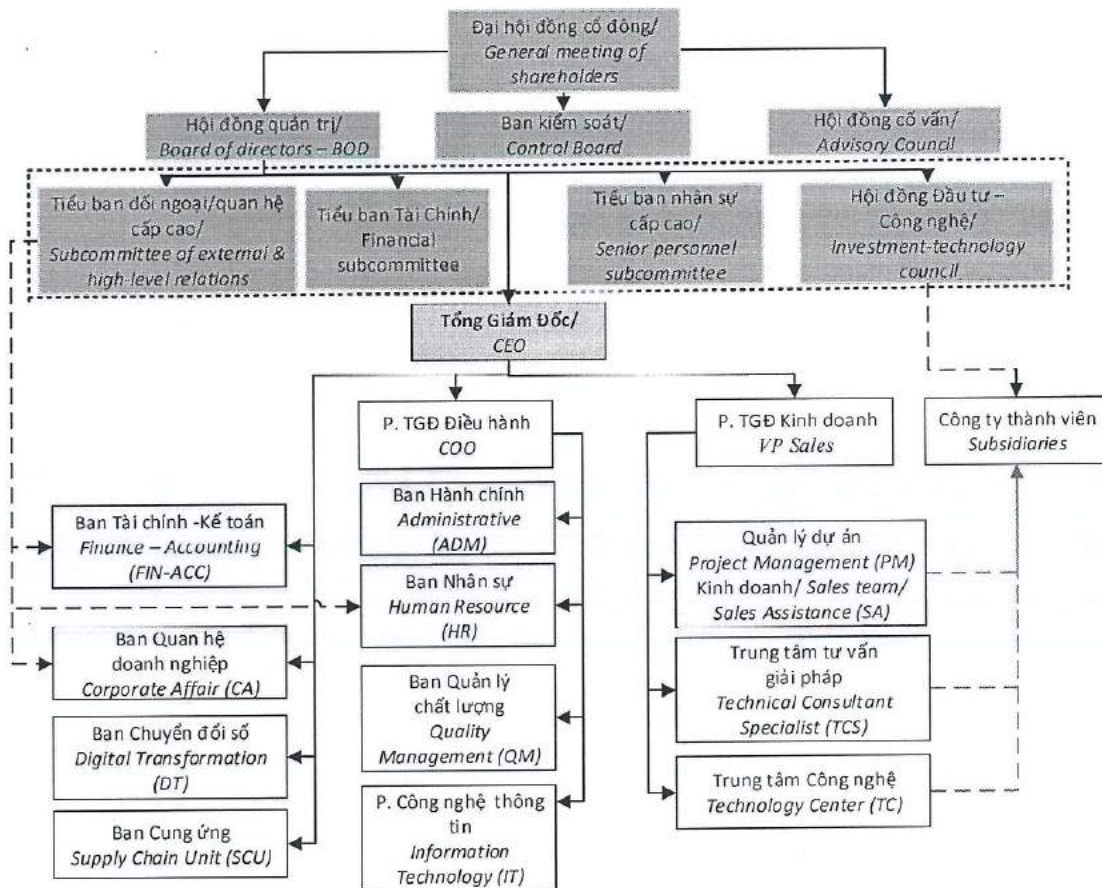
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Được chuyển mình từ một nhà cung cấp các giải pháp tích hợp hệ thống chuyên nghiệp, đến nay Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu đang tiếp tục khẳng định và trở thành một Tổng Công ty cùng các công ty thành viên hoạt động đa dạng và chuyên sâu trong lĩnh vực công nghệ cao.
- Các hoạt động kinh doanh chính hiện nay của Sao Bắc Đẩu:
 - ❖ Cung cấp dịch vụ tích hợp hệ thống công nghệ thông tin và viễn thông,
 - ❖ Cung cấp dịch vụ tư vấn và triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ IoT vào các lĩnh vực như: giao thông, môi trường, nông nghiệp, y tế, giáo dục, chính phủ, bất động sản, khu dân cư phức hợp,
 - ❖ Cung cấp các dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây,
 - ❖ Cung cấp các dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật công nghệ thông tin,

- ❖ Cung cấp dịch vụ hạ tầng viễn thông và CNTT cho các khu đô thị mới ,và cao ốc văn phòng, các khu chung cư,
 - ❖ Cung cấp dịch vụ onsite cho dàn khoan, công ty dầu khí,
 - ❖ Cung cấp giải pháp cho hệ thống điện năng lượng mặt trời.
- Địa bàn kinh doanh: trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:
 - ❖ Mô hình quản trị tại SBD bao gồm: Đại hội Đồng cổ đông; Ban Kiểm soát; Hội đồng Quản trị; các Ban chuyên môn; Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc, các Giám đốc Khối chức năng, đại diện vốn tại các Công ty thành viên.
 - ❖ Sơ đồ tổ chức điều hành của SBD NĐTC 2019-2020:



--- Những vấn đề liên quan đến chiến lược về đầu tư, công nghệ, nguồn vốn, quan hệ đối ngoại cấp cao và nhân sự cấp cao, các tiểu ban thuộc HĐQT chỉ đạo các ban Tài chính, Quan hệ doanh nghiệp, Nhân sự thực hiện.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

- ❖ Cơ cấu tổ chức điều hành của Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu được xây dựng trên nguyên tắc phân công, quản lý theo các khối/ban chức năng công việc, có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể của khối/ban thông qua các Phó Tổng Giám đốc và các Giám đốc phụ trách khối/ban.

- ❖ Những vấn đề liên quan đến chiến lược đầu tư, công nghệ, nguồn vốn, quan hệ đối ngoại và nhân sự cấp cao: các tiêu ban thuộc HĐQT chỉ đạo các ban Tài chính, Quan hệ doanh nghiệp, Nhân sự thực hiện.

- Các công ty con:

Tính đến 31/03/2020, Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu có bảy công ty con: Công ty Cổ phần giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Solution), Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South), Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Service), Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom), Công ty Cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu (SBD Digital), Công ty TNHH một thành viên Dịch Vụ Kỹ Thuật Sao Bắc Đẩu (SBD Tech), Công ty Cổ phần Công nghệ cao Sao Bắc Đẩu (SBD Hitek). Trong đó có ba công ty con đang trong quá trình giải thể là: SBD Digital, SBD Tech và SBD Hitek.

- ❖ **Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Solution)**
 - Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Lĩnh vực hoạt động: Mua bán các sản phẩm CNTT, dịch vụ CNTT, sản xuất phần mềm, lập trình máy tính; sản xuất, kinh doanh các thiết bị điện chiếu sáng, điện dân dụng; kinh doanh các dịch vụ cho thuê máy móc, thiết bị, sửa chữa thiết bị liên lạc, sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi.
 - Vốn điều lệ thực góp: 10 tỷ.
 - Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 9 tỷ/10 tỷ, chiếm 90% vốn góp của công ty con.
- ❖ **Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South)**
 - Địa chỉ: Phòng 26, Nhà 8, Đường số 3, Công viên phần mềm Quang Trung, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Lĩnh vực hoạt động: Mua bán các sản phẩm CNTT, dịch vụ CNTT, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; sản xuất và kinh doanh các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; kinh doanh các dịch vụ cho thuê kho bãi, vận tải, bốc xếp.
 - Vốn điều lệ thực góp: 10 tỷ.
 - Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 6,1 tỷ/10 tỷ, chiếm 61% vốn góp của công ty con.
- ❖ **Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Service)**
 - Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Lĩnh vực hoạt động: Lắp đặt hệ thống mạng điện thoại nội bộ, hệ thốngăng ten truyền hình và mạng viễn thông, thiết bị bảo vệ - báo động; Môi giới thương mại, đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa, mua bán thiết bị văn phòng, máy vi tính và linh kiện, phần mềm máy tính, linh kiện điện tử, thiết bị viễn thông và điều khiển, điện thoại, máy nhắn tin, hệ thống báo cháy-báo trộm-giám sát bán hàng, bộ đàm và linh phụ kiện, đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông, truyền hình cáp, kinh doanh dịch vụ quảng cáo thương mại, cho thuê máy móc, thiết bị ngành viễn thông, hoạt động viễn thông có dây, hoạt động viễn thông không dây: Cung cấp dịch vụ truy nhập Internet.
 - Vốn điều lệ thực góp: 20 tỷ.
 - Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 14.184 tỷ/20 tỷ, chiếm 70,92% vốn góp của công ty con.

- ❖ **Công ty Cổ phần Dịch vụ Viễn thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom):**
 - Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Lĩnh vực hoạt động: Cung cấp thiết bị, dịch vụ Công nghệ thông tin; các dịch vụ Giá trị gia tăng trên nền tảng viễn thông; dịch vụ bảo hành bảo trì cho mạng viễn thông.
 - Vốn điều lệ thực góp: 10 tỷ.
 - Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 6 tỷ/10 tỷ, chiếm 60% vốn góp của công ty con.
- ❖ **Công ty Cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu (SBD Digital) – Đang trong quá trình giải thể.**
 - Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Lĩnh vực hoạt động: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan đến dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng.
 - Vốn điều lệ thực góp: 10 tỷ (tính đến 31/12/2018)
 - Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 7.3 tỷ /10 tỷ, chiếm 73% vốn góp của công ty con.
- ❖ **Công ty TNHH MTV Dịch vụ kỹ thuật Sao Bắc Đẩu (SBD Tech) – Đang trong quá trình giải thể.**
 - Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Lĩnh vực hoạt động: Xuất bản phần mềm, kinh doanh máy móc thiết bị và linh kiện điện tử viễn thông, kinh doanh máy tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông, thiết bị nghe nhìn, dịch vụ CNTT và dịch vụ liên quan đến máy tính, cho thuê máy móc, sửa chữa máy vi tính, thiết bị liên lạc và thiết bị ngoại vi, sản xuất thiết bị điện chiếu sáng, thiết bị điện dân dụng.
 - Vốn điều lệ thực góp: 5 tỷ.
 - Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 5 tỷ/5 tỷ, chiếm 100% vốn góp của công ty con.
- ❖ **Công ty Cổ phần Công nghệ cao Sao Bắc Đẩu (SBD Hitek) – Đang trong quá trình giải thể**
 - Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
 - Lĩnh vực hoạt động: Mua bán các sản phẩm CNTT, dịch vụ CNTT, các sản phẩm tiết kiệm năng lượng; xuất bản phần mềm; cung cấp các dịch vụ bưu chính viễn thông, dịch vụ internet; sản xuất và kinh doanh các thiết bị điện, thiết bị chiếu sáng; kinh doanh các dịch vụ cho thuê kho bãi, văn tải, bốc xếp.
 - Vốn điều lệ thực góp: 10 tỷ.
 - Tỷ lệ sở hữu của công ty mẹ: 9,4 tỷ/10 tỷ, chiếm 94% vốn góp của công ty con.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - ❖ Mục tiêu hoạt động của Công ty là tập trung mang lại lợi nhuận cho nhà đầu tư, lợi ích cho cộng đồng và thu nhập cao cho người lao động.
 - ❖ Trở thành Tổng công ty hàng đầu trong lĩnh vực CNTT tại Việt Nam là nơi hội tụ sự thành đạt và niềm tự hào của con người Sao Bắc Đẩu.
 - ❖ Công ty phát triển cùng sự phát triển của đất nước, thay đổi linh hoạt với nền kinh tế

- thế giới, tăng cường sức mạnh cạnh tranh trên nền tảng vững chắc của các nguồn lực.
- ❖ Tiên phong trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ để phát triển kinh tế.
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn
- ❖ Đẩy mạnh đầu tư, tạo đột biến tăng trưởng;
 - ❖ Tăng cường đào tạo nâng cao năng lực chuyên môn và phát huy tính sáng tạo trong đội ngũ cán bộ nhân viên, lấy nguồn nhân lực trình độ cao làm trọng tâm tạo nên sự khác biệt trong sản phẩm và giải pháp kinh doanh của công ty;
 - ❖ Chuyên nghiệp hóa trong kinh doanh tạo sự phát triển bền vững;
 - ❖ Tiếp tục phát triển mô hình cung cấp các loại hình dịch vụ CNTT và Viễn thông, dịch vụ có quản lý (Managed Services), bao gồm các dịch vụ trên nền tảng điện toán đám mây (cloud computing).
 - ❖ Đẩy mạnh phát triển các giải pháp tích hợp công nghệ tiên tiến theo xu hướng 4.0 phục vụ cho các tổ chức, doanh nghiệp trong nước. Thúc đẩy số hoá ở các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - ❖ Tiến tới mở rộng qui mô kinh doanh ra thị trường nước ngoài.

5. Các rủi ro

- Rủi ro về kinh tế
 - ❖ Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2019 đạt kết quả ấn tượng, tăng trưởng kinh tế năm 2019 đạt 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6-6,8%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Mức tăng trưởng năm nay tuy thấp hơn mức tăng 7,08% của năm 2018 nhưng cao hơn mức tăng của các năm 2011 - 2017.
 - ❖ Mặc dù năm 2019 có nhiều thuận lợi cho tăng trưởng, nhưng nhiều chuyên gia cũng đưa ra cảnh báo không được lơ là với rủi ro, nhất là khi kinh tế - xã hội nước ta diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại. Căng thẳng thương mại giữa Mỹ - Trung và vấn đề địa chính trị càng làm gia tăng đáng kể tính bất ổn của hệ thống thương mại toàn cầu, gây ảnh hưởng không nhỏ tới niềm tin kinh doanh, quyết định đầu tư và thương mại toàn cầu. Sự biến động khó lường trên thị trường tài chính - tiền tệ quốc tế, giá dầu diễn biến phức tạp tác động đến tăng trưởng tín dụng, tâm lý và kỳ vọng thị trường. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực trong năm 2018, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng cũng phải đối mặt không ít khó khăn, thách thức với thời tiết diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng cây trồng; ngành chăn nuôi gặp khó khăn với dịch tả lợn châu Phi diễn ra tại tất cả 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; tăng trưởng chậm lại của một số mặt hàng xuất khẩu chủ lực; giải ngân vốn đầu tư công không đạt kế hoạch. Đặc biệt, dịch bệnh COVID – 19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam: kinh doanh sản xuất bị sụt giảm nghiêm trọng, tỷ lệ thất nghiệp cao, hoạt động giao thương, xuất nhập khẩu bị hạn chế và ảnh hưởng từ dịch COVID-19 dự báo sẽ còn kéo dài sang năm 2021 là một phép thử lớn.
 - ❖ Các doanh nghiệp hoạt động trong nước phải đối mặt với những thách thức liên quan đến chính sách, cụ thể là còn có một số chính sách chưa được tháo gỡ kịp thời khiến doanh nghiệp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh như: khả năng tiếp cận nguồn vốn đầu tư, thủ tục hành chính chồng chéo, mức đóng góp thuế - phí vào ngân sách nhà nước,... Đào tạo nhân lực chưa theo kịp nhu cầu của cuộc cách mạng công

50
 CỘ
 0
 01
 7.F

ngành lần thứ tư dẫn tới thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh đó, lao động với chi phí thấp đang mất dần lợi thế. Khi hội nhập, doanh nghiệp Việt Nam phải đối mặt với các quy định chặt chẽ về thuế quan, xuất xứ và chất lượng hàng hoá dịch vụ, minh bạch hoá thông tin doanh nghiệp, sở hữu trí tuệ, đặc biệt là các quy định về bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

- **Rủi ro pháp luật**

- ❖ Sự thống nhất về quản lý nhà nước trong lĩnh vực CNTT, viễn thông và truyền thông là thách thức với các doanh nghiệp Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực này. Khung pháp lý (Luật CNTT và các văn bản dưới luật) mặc dù ngày càng hoàn thiện nhưng có lẽ vẫn còn khoảng cách với thế giới. Ranh giới giữa các ngành nghề được phép kinh doanh có điều kiện hay được phép, phân loại các ngành nghề để áp dụng chế độ và thuế suất các loại thuế chưa hoàn toàn rõ ràng đối với các doanh nghiệp. Nhiều giấy phép con vẫn còn đang hiệu lực là trở ngại với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đặc thù về bưu chính viễn thông hoặc các dịch vụ liên quan đến cung cấp nội dung số.
- ❖ Hoạt động của Công ty chịu chi phối của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc trở thành công ty đại chúng và tiến hành huy động vốn trên thị trường chứng khoán là những lĩnh vực còn rất mới mẻ, luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó sẽ ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như giá cổ phiếu của Công ty trên thị trường chứng khoán.

- **Rủi ro đặc thù của ngành**

- ❖ Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã mang đến những làn sóng chuyển đổi số. Theo dự báo của IDC, thị trường chuyển đổi số toàn cầu tăng trưởng bình quân gần 17%/năm, ước tính đạt 2.000 tỷ USD vào năm 2020. Trong đó, Mỹ và châu Á Thái Bình Dương (không bao gồm Nhật Bản) là hai thị trường có mức chi tiêu lớn nhất chiếm gần 70% tổng chi tiêu cho chuyển đổi số trên toàn cầu. Có thể thấy, trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, chuyển đổi số đang là xu hướng tất yếu, các doanh nghiệp dần trở thành các doanh nghiệp số với tốc độ ngày càng nhanh. Mạng lưới kỹ thuật số thông minh sẽ là xu hướng công nghệ dẫn dắt các tổ chức, doanh nghiệp trong thời gian tới. Mạng lưới này là sự kết hợp chặt chẽ giữa con người, thiết bị, nội dung và các hệ thống dịch vụ số, hoạt động dựa trên các mô hình kỹ thuật số, nền tảng kinh doanh và hệ thống các dịch vụ thông minh, phong phú để hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp số. Vì vậy yêu cầu trong nội tại doanh nghiệp cần phải có những chiến lược chuyển đổi số phù hợp, nếu không muốn bị tụt hậu và đứng ngoài xu thế tất yếu này.
- ❖ Do các sản phẩm và giải pháp mà Công ty cung cấp cho khách hàng chủ yếu là sản phẩm nhập khẩu của các công ty nổi tiếng của Mỹ, vì vậy giá nhập khẩu được tính theo đồng Đô la Mỹ. Trong khi đó, giá chào bán cho các khách hàng tại Việt Nam mặc dù tham chiếu đến giá USD, nhưng khi thu thì Công ty thu bằng tiền VNĐ theo quy định của pháp luật Việt Nam. Do đó, sự biến động của tỷ giá sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của công ty. Tuy nhiên, do Ban lãnh đạo công ty qua kinh nghiệm nhiều năm hoạt động đã luôn ý thức về ảnh hưởng của biến động tỷ giá đến hoạt động của Công ty, do đó các ảnh hưởng về sự biến động của tỷ giá VNĐ/USD nhìn chung vẫn được Công ty kiểm soát tốt.

30
T
A
G
D
51

- **Rủi ro cạnh tranh**

- ❖ Các lĩnh vực và sản phẩm SBD tiên phong hiện cũng đã tiềm tàng các yếu tố cạnh tranh lớn, tuy nhiên phân khúc thị trường cấp cao, đặc biệt là thị trường cho các doanh nghiệp, là thế mạnh của SBD sau nhiều năm xây dựng uy tín thương hiệu và các mối quan hệ đối tác công nghệ trong khối thị trường này nên rủi ro cạnh tranh không ảnh hưởng nhiều. Mặt khác nhu cầu của khách hàng về các nhà cung cấp dịch vụ trung lập (neutral carrier) sẽ giúp định hướng của SBD tránh trực tiếp đối đầu cạnh tranh với các nhà cung cấp dịch vụ viễn thông lớn.
- ❖ Quá trình Chuyển đổi số diễn ra ngày càng nhanh với quy mô lớn dẫn tới cạnh tranh khốc liệt trên toàn cầu. Các doanh nghiệp khởi nghiệp dựa trên sự năng động, ưu việt về mặt quản lý và công nghệ mới phát triển mạnh mẽ cạnh tranh với các doanh nghiệp truyền thống trong cùng lĩnh vực.

II. Tình hình hoạt động trong niên độ tài chính 2019-2020

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Doanh thu thuần trong kết quả kinh doanh hợp nhất niên độ tài chính 2019-2020: công ty đạt 98,5% kế hoạch doanh thu và 72,6% kế hoạch lợi nhuận. Mặc dù không hoàn thành chỉ tiêu theo hoạch định nhưng đây là kết quả khả quan trước tình hình kinh tế năm 2019 có nhiều biến động và giai đoạn cuối niên độ tài chính 2019-2020, kinh tế trong nước cũng đã bắt đầu chịu tác động từ dịch COVID-19.

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Kế hoạch NĐTC 2019 - 2020	Thực hiện NĐTC 2019 - 2020	Tỷ lệ (Thực hiện/KH)
Doanh thu thuần	1.250.000.000.000	1.231.553.513.476	98,5%
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	16.000.000.000	11.616.033.993	72,6%

- Doanh thu thực tế NĐTC 2019-2020 tăng so với NĐTC 2018, đạt 125,2%. Nộp thuế TNDN tăng 228,6% so với NĐTC 2018. Lợi nhuận sau thuế của Công ty Mẹ NĐTC 2019-2020 đạt 99,8% so với năm 2018.

ĐVT: VND

Chỉ tiêu	Thực hiện NĐTC 2018	Thực hiện NĐTC 2019 - 2020	Đạt
Doanh thu hợp nhất	983.616.901.658	1.231.553.513.476	125,2%
Lợi nhuận trước thuế	15.204.979.397	17.109.232.508	112,5%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.347.607.090	3.080.881.825	228,6%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	98.277.847	(160.607.048)	-
Lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ	11.636.363.048	11.616.033.993	99,8%

2. Tổ chức và nhân sự

- Thành viên Ban điều hành:

❖ Ông Lê Hồng Phong

- Chức vụ: Tổng giám đốc
- Số cổ phiếu sở hữu: 528.749 chiếm 4,60 % tổng số CP lưu hành của Công ty.
- Quá trình công tác:
 - Từ 12-1991 đến 02-2006 : Trung tâm Viễn thông Quốc tế Khu vực 2, chức vụ cuối cùng : Trưởng Phòng Phát triển Dịch vụ
 - Từ 03-2006 đến nay: Giám đốc Chi nhánh Hà Nội của Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01-2008 đến 31-12-2014: Phó Tổng giám đốc Kinh doanh của Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 1-1-2015 đến 11-3-2019: Phó Tổng giám đốc Kinh doanh cấp cao của Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 12-3-2019 đến nay: Tổng giám đốc của Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu

❖ Ông Nguyễn Hồng Minh

- Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
- Số cổ phiếu sở hữu: 100.000 chiếm 0,87 % tổng số CP lưu hành của Công ty.
- Quá trình công tác:
 - Từ 9 - 1992 đến 7 - 2006: Chuyên gia hoạch định kinh doanh – phòng kế hoạch – Bưu điện Tp.Hồ Chí Minh
 - Từ 08 - 2006 đến 9-2007: Chuyên gia cao cấp nhóm tái cấu trúc tập đoàn – Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT)
 - Từ 10 – 2007 đến 7-2009: Trưởng phòng kinh doanh – Viễn thông Tp.Hồ Chí Minh (VNPT HCM)
 - Từ 8 – 2011 đến 5 – 2015: Giám đốc trung tâm II (VDC 2), Công ty điện toán và truyền số liệu Việt Nam (VDC)
 - Từ 2 – 2017 đến nay: Chuyên gia tư vấn Gerson Lehrman Group
 - Từ 2 – 2018 đến 18-4-2019: Phó Tổng giám đốc điều hành Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 19-4-2019 đến 2-5-2019: Phó Tổng giám đốc điều hành Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu kiêm thành viên Tiểu ban Nhân sự cấp cao, thành viên Tiểu ban Đối ngoại quan hệ cấp cao.
 - Từ 3-5-2019 - 27-2-2020: Phó Tổng giám đốc điều hành Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu kiêm thành viên Tiểu ban Nhân sự cấp cao, thành viên Tiểu ban Đối ngoại quan hệ cấp cao, đại diện vốn tại SBD Tech, đại diện vốn tại SBD Digital.
 - Từ 28-2-2020 đến nay: Phó Tổng giám đốc kiêm nhiệm Giám đốc Công ty thành viên.

❖ **Ông Nguyễn Xuân Trường**

- Chức vụ: Phó tổng giám đốc Kinh doanh - Khối Khách hàng Doanh nghiệp Miền Bắc.
- Số cổ phiếu sở hữu: 180.993 chiếm 1,57% tổng số CP lưu hành của Công ty.
- Quá trình công tác:
 - Từ 06-2000 đến 2002: Nhân viên phòng kỹ thuật, Công ty Cổ phần Điện – Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 2002 đến 12 - 2005: Trưởng phòng kỹ thuật Chi nhánh Hà Nội, Công ty Cổ phần Điện – Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 2005 đến 02 - 2007: Chuyên gia bảo mật, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 2007 đến 03-2009: Phó GD kỹ thuật CN Hà Nội, Nhân viên kinh doanh BU4, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 03 – 2009 đến 12 – 2014: Giám đốc kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01 – 2015 đến nay: Phó tổng giám đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Ông Nguyễn Xuân Quang**

- Chức vụ: Phó tổng giám đốc Kinh doanh - Khối Khách hàng Doanh nghiệp Miền Nam.
- Số cổ phiếu sở hữu: không.
- Quá trình công tác:
 - Từ năm 1998 đến năm 2007: Trưởng phòng kinh doanh, EIS Group.
 - Từ năm 2008 đến năm 2013: Giám đốc khối triển khai và dịch vụ, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 1-2014 đến nay: Phó tổng Giám đốc kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ **Ông Phan Việt Linh**

- Chức vụ: Phó tổng giám đốc Kinh doanh.
- Số cổ phiếu sở hữu: không.
- Quá trình công tác:
 - Từ 12-1997 đến 3-2003: Trưởng phòng tư vấn giải pháp, Công ty EIS.
 - Từ 5-2003 đến 1-2006: Giám đốc Chi nhánh, Công ty Cổ phần Điện – Điện tử - Tin học Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 1-2006 đến 5-2011: Nhân viên kinh doanh, Công ty Cisco System Việt Nam.
 - Từ 6-2011 đến 4-2015: Giám đốc Điều hành toàn quốc, Công ty F5 Networks.
 - Từ 6–2016 đến nay: Phó Tổng giám đốc kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.

❖ Ông Nguyễn Việt Thắng

- Chức vụ: Phó Tổng giám đốc
- Số cổ phiếu sở hữu: 620.794, chiếm 5.4% tổng số CP lưu hành của Công ty.
- Quá trình công tác:
 - Từ 06 - 1996 đến 12 - 1996: Kỹ sư vận hành Tổng đài Ericson CME 20, Công ty viễn thông liên tỉnh - VTN
 - Từ 01 - 1997 đến 12 - 1999: Nhân viên kỹ thuật, Bưu điện tỉnh Lào Cai
 - Từ 01 - 2000 đến 12 - 2002: Trưởng phòng Kỹ thuật Vận hành - Bưu điện tỉnh Lào Cai
 - Từ 01 - 2003 đến 09 - 2006: Phó giám đốc Trung tâm CNTT Tỉnh Lào Cai
 - Từ 10 - 2006 đến 05 - 2007: Quyền Giám đốc Trung tâm CNTT - VT tỉnh Lào Cai
 - Từ 06 - 2007 đến 07 - 2008: Giám đốc Trung tâm CNTT - VT tỉnh Lào Cai.
 - Từ 08 - 2008 đến 12 - 2009: Giám đốc Kỹ thuật, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01 - 2010 đến 12 - 2014: Giám đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 01 - 2015 đến 02-01-2017: Phó tổng giám đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu.
 - Từ 03-01-2017 đến nay: Thành viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Kinh doanh, Công ty CP Công nghệ Sao Bắc Đẩu

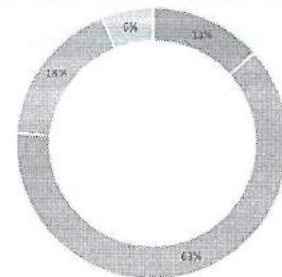
- Báo cáo nhân sự:

- ❖ Số lượng nhân sự của Sao Bắc Đẩu và các công ty thành viên tính đến 31/3/2020 là 312 người, so với năm 2018 đạt 109,5%.
- ❖ Các số liệu nhân sự của Sao Bắc Đẩu Group:

- Cơ cấu nhân sự theo trình độ:

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Trên Đại học	42	13.5%
2	Đại học	196	62.8%
3	Cao đẳng, Trung cấp	55	17.6%
4	Lao động phổ thông	19	6.1%
	Tổng cộng	312	

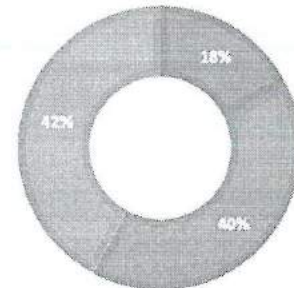
Trên Đại học Đại học Cao đẳng, Trung cấp Lao động phổ thông



Kinh doanh Kỹ Thuật Hỗ trợ

- Cơ cấu nhân sự theo khối chức năng:

STT	Khối chức năng	Số lượng	Tỷ lệ
1	Kinh doanh	55	17.6%
2	Kỹ Thuật	126	40.4%
3	Hỗ trợ	131	42.0%
	Tổng Cộng	312	



3. Tình hình đầu tư và hoạt động của các công ty thành viên

3.1 Cty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Solution)

- Tóm tắt hoạt động:

Công ty cổ phần Giải pháp Công nghệ Sao Bắc Đẩu được thành lập vào tháng 1/2018. Đến nay, sau hơn 2 năm hoạt động công ty đã tạo được thị trường và doanh thu ổn định từ những khách hàng lớn.

- Một số chỉ tiêu tài chính NĐTC 2019-2020

	ĐVT: VNĐ
Doanh số:	149.339.219.998
Giá vốn:	126.276.095.876
Chi phí bán hàng:	12.649.703.594
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	7.557.084.558
Lợi nhuận trước thuế:	2.778.139.348
Lợi nhuận sau thuế:	2.222.511.479
Tổng tài sản:	23.788.762.701
Tài sản cố định:	208.595.417
Vốn chủ sở hữu:	10.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối:	2.222.511.479

Bảng kết quả kinh doanh NĐTC 2019-2020 so với kế hoạch

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu	150	149.34	99,6%
Lợi nhuận sau thuế	2.25	2.22	98,7%

3.2 Công ty Cổ phần công nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South)

- Tóm tắt hoạt động:

Công ty cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu Miền Nam (SBD South) được thành lập vào tháng 03/2016. Đến 31/3/2020, sau hơn 4 năm hoạt động, công ty đã tạo được uy tín trên thị trường khu vực phía Nam và có tăng trưởng tốt cả về doanh thu và lợi nhuận. Cụ thể: doanh thu đạt 102,3% so với kế hoạch và lợi nhuận đạt 110,4% so với kế hoạch đề ra.

- Một số chỉ tiêu tài chính NĐTC 2019-2020

	ĐVT: VNĐ
Doanh số:	132.988.832.902
Giá vốn:	110.376.022.344
Chi phí bán hàng:	10.456.092.175
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	3.052.785.929
Lợi nhuận trước thuế:	8.549.796.180
Lợi nhuận sau thuế:	8.385.151.170
Tổng tài sản:	41,046,756,266
Tài sản cố định:	10,879,875,412
Vốn chủ sở hữu:	10,000,000,000
Lợi nhuận chưa phân phối:	531,722,653

Bảng kết quả kinh doanh NĐTC 2019-2020 so với kế hoạch

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu	130	132.99	102,3%
Lợi nhuận sau thuế	7.6	8.39	110,4%

3.3 Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Service)

- Tóm tắt hoạt động

Công ty CP Dịch vụ Công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Service - SBDS) trong NĐTC 2019-2020 đã vượt chỉ tiêu doanh thu theo kế hoạch đề ra từ đầu năm (109,2%), lợi nhuận sau thuế công ty đạt 70,1% kế hoạch.

Công ty có các mảng kinh doanh chính là:

- ❖ Đại lý cung cấp dịch vụ viễn thông (điện thoại, truyền hình cáp, Internet, cho thuê hạ tầng truyền dẫn phủ sóng di động). Đây là mảng kinh doanh truyền thống của SBD Service kể từ khi thành lập vào cuối năm 2007, với các dự án đầu tư như: khu phức hợp Sài Gòn Pearl (P. 22 Q. Bình Thạnh), Tòa nhà Văn phòng cho thuê A&B (Quận 1), Chung cư Orient (Quận 4), Chung cư V Star (Quận 7), Chung cư Rubyland (Q. Tân Phú), Chung cư Petroland (Quận 2) và Dự án 90 Nguyễn Hữu Cảnh... Các dự án đầu tư về cơ bản đều đã hoàn tất đầu tư và được đưa vào khai thác từ trước năm 2013. Riêng hai dự án: khu phức hợp Sài Gòn Pearl, công ty vẫn tiếp tục đầu tư ở nhiều hạng mục trong năm 2014 để nâng cao chất lượng sóng di động và Dự án 90 Nguyễn Hữu Cảnh đã hoàn tất đầu tư trong năm 2014.
- ❖ Cung cấp dịch vụ CNTT cho thị trường các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- ❖ NĐTC 2019-2020 công ty tiếp tục thúc đẩy kinh doanh mảng giải pháp điện năng lượng mặt trời.

- Một số chỉ tiêu tài chính NĐTC 2019-2020:

	ĐVT: VNĐ
Doanh số:	125.547.221.358
Giá vốn:	102.558.492.387
Chi phí bán hàng:	11.959.483.788
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	9.662.811.750
Lợi nhuận trước thuế:	2.277.185.887
Lợi nhuận sau thuế:	1.735.283.149
Tổng tài sản:	30,957,908,979
Tài sản cố định:	7.176.542.691
Vốn chủ sở hữu:	20.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối:	1.602.560.093

Bảng Kết quả kinh doanh NĐTC 2019-2020

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	NĐTC 2019-2020
Doanh thu	125,55
Lợi nhuận trước thuế	2,28
Lợi nhuận sau thuế	1,74

Bảng kết quả kinh doanh thực tế so với kế hoạch NĐTC 2019-2020

ĐVT: tỷ đồng

NĐTC 2019-2020	Kế hoạch	Thực tế (5 quý)	Đạt
Doanh thu	115	125,55	109,2%
Lợi nhuận sau thuế	2,483	1,74	70,1%

3.4 Công ty Cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom)

- Tóm tắt hoạt động:

- ❖ Công ty cổ phần Dịch Vụ Viễn Thông Sao Bắc Đẩu (SBD Telecom) được thành lập vào tháng 5/2016. Sau ba năm thành lập, đến năm 2019-2020, hạ tầng cung cấp dịch vụ và đội ngũ nhân sự đã đi vào ổn định và tạo ra doanh thu. Tuy nhiên do thị trường điện toán đám mây chưa thật sự bùng nổ nên doanh thu chỉ đạt được 62,6 % so với doanh số kế hoạch.
- ❖ Các mảng kinh doanh chính của công ty: hạ tầng điện toán đám mây, dịch vụ lưu trữ và backup dữ liệu trên cloud, các giải pháp, ứng dụng trên nền điện toán đám mây.

- Một số chỉ tiêu tài chính NĐTC 2019-2020

ĐVT: VND

Doanh số:	27.363.446.262
Giá vốn:	20.598.770.382
Chi phí bán hàng:	1.619.011.632
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	8.842.681.067
Lợi nhuận trước thuế:	(4.342.022.165)
Lợi nhuận sau thuế:	(4.406.095.616)
Tổng tài sản:	29.849.212.814
Tài sản cố định:	1.435.245.312
Vốn chủ sở hữu:	10.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối:	(5.821.207.053)

Bảng kết quả kinh doanh thực tế so với kế hoạch NĐTC 2019-2020

ĐVT: tỷ đồng

NĐTC 2019-2020	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu	43.7	27.36	62,6%
Lợi nhuận sau thuế	3.672	(4.41)	-220%

3.5 Công ty Cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu (SBD Digital)

- Tóm tắt hoạt động

- ❖ NĐTC 2019-2020 Công ty cổ phần Công nghệ Số Sao Bắc Đẩu (SBD Digital) đạt 35,3% kế hoạch doanh thu, mặc dù đặt kế hoạch lợi nhuận âm nhưng thực tế kết quả lợi nhuận đạt 1,893 tỷ đồng.
- ❖ Các mảng kinh doanh chính của công ty: Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan đến dịch vụ truy cập dữ liệu và thông tin trên mạng.
- ❖ Công ty SBD Digital đang trong quá trình giải thể căn cứ theo quyết định HĐQT phê duyệt ngày 05/01/2020.

- Một số chỉ tiêu tài chính NĐTC 2019-2020:

ĐVT: VNĐ

Doanh số:	3.714.485.762
Giá vốn:	5.410.761.826
Chi phí bán hàng:	384.238.865
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	1.067.064.761
Lợi nhuận trước thuế:	1.893.674.188
Lợi nhuận sau thuế:	1.893.674.188
Tổng tài sản:	855.550.817
Tài sản cố định:	-
Vốn chủ sở hữu:	10.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối:	(10.011.314.379)

Bảng kết quả kinh doanh thực tế so với kế hoạch: NĐTC 2019-2020

ĐVT: tỷ đồng

NĐTC 2019-2020	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu	10.5	3.71	35,3%
Lợi nhuận sau thuế	(3.7)	1.89	-151%

3.6 Cty Cổ phần công nghệ cao Sao Bắc Đẩu (SBD Hitek)

- Tóm tắt hoạt động:

- ❖ Công ty cổ phần Công nghệ cao Sao Bắc Đẩu được thành lập vào tháng 03/2018. Công ty định hướng cung cấp giải pháp ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ thông minh như: IoT, AI, Block chain, phân tích dữ liệu lớn, ... cho các khách hàng chiến lược. Trong NĐTC 2019-2020, các dự án trong mảng kinh doanh chiến lược này chưa thể thực hiện nên kết quả kinh doanh của công ty không như kỳ vọng. Doanh thu đạt 6,64 tỷ và lợi nhuận âm 5,28 tỷ.
- ❖ SBD Hitek đang trong quá trình giải thể theo quyết định của HĐQT ngày 19/02/2020.

- Một số chỉ tiêu tài chính NĐTC 2019-2020:

	<i>DVT: VNĐ</i>
Doanh số:	6.638.959.928
Giá vốn:	3.945.878.375
Chi phí bán hàng:	3.782.755.048
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	4.166.652.498
Lợi nhuận trước thuế:	(5.284.078.434)
Lợi nhuận sau thuế:	(5.284.078.434)
Tổng tài sản:	2.233.966.246
Tài sản cố định:	-
Vốn chủ sở hữu:	9.600.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối:	(7.862.141.153)

Bảng kết quả kinh doanh NĐTC 2019-2020 so với kế hoạch

DVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu	275	6.64	2,4%
Lợi nhuận sau thuế	2.69	(5.28)	-296%

3.7 Cty TNHH MTV Kỹ thuật công nghệ Sao Bắc Đẩu (SBD Tech)

- **Tóm tắt hoạt động**

- ❖ Công ty TNHH MTV Kỹ thuật công nghệ Sao Bắc Đẩu được thành lập vào tháng 1/2018, là đơn vị cung cấp các dịch vụ CNTT chuyên nghiệp với đội ngũ kỹ sư giàu kinh nghiệm và được cấp chứng nhận chuyên gia từ các hãng công nghệ hàng đầu. Nhiệm vụ cốt lõi của công ty là phụ trách triển khai, quản lý dự án và bảo hành, bảo trì cho các khách hàng của Sao Bắc Đẩu group.
- ❖ Sau hơn 01 năm hoạt động nhưng không hiệu quả như kỳ vọng, SBD Tech đang trong quá trình giải thể theo quyết định của HĐQT ngày 19/02/2020.

- **Một số chỉ tiêu tài chính NĐTC 2019-2020:**

	<i>DVT: VNĐ</i>
Doanh số:	27.552.386.186
Giá vốn:	23.407.401.792
Chi phí bán hàng:	199,060,125
Chi phí quản lý doanh nghiệp:	3.527.631.233
Lợi nhuận trước thuế:	432.659.827
Lợi nhuận sau thuế:	432.659.827
Tổng tài sản:	5.931.306.478
Tài sản cố định:	-
Vốn chủ sở hữu:	5.000.000.000
Lợi nhuận chưa phân phối:	(2.487.278.657)

Bảng kết quả kinh doanh NĐTTC 2019-2020 so với kế hoạch

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực tế	Đạt
Doanh thu	37.5	27.55	73,5%
Lợi nhuận sau thuế	2.1	0.43	20,5%

4. Tình hình đầu tư tại các công ty liên kết

4.1 Công ty cổ phần công nghệ MIDEAS

a. Kết quả hoạt động kinh doanh:

- Chi phí năm trước/ năm nay: (bao gồm giá vốn và chi hoạt động): 2,6/ 4 (tỷ VND).
- Lợi nhuận (thuần từ hoạt động kinh doanh) năm trước/ năm nay: -1,6/ -1,2 (tỷ VND).
- Lợi nhuận (sau thuế, tính cả thu chi khác) năm trước/ năm nay: -1,9/ -3,3 (tỷ VND).

b. Đánh giá chung:

- Mức tăng trưởng có tiềm năng mở rộng: tổng lợi nhuận gộp năm 2019: ~ 1,1 tỷ VND, tăng trưởng mạnh so năm 2018 (0,28 tỷ), tương đương tăng 3,8 lần.
- Tỷ suất lợi nhuận gộp trên doanh thu duy trì ổn định mức trên 30% (năm 2018) và có cải thiện lên 39% năm 2019.

c. Tình hình phát triển kinh doanh:

- Tiếp tục công tác R&D đối với những nội dung thật sự được thị trường yêu cầu và có ý nghĩa quyết định với việc mở rộng kinh doanh.
- Tập trung phát triển kinh doanh trên tệp khách hàng đã dùng thử.
- Đối với sản phẩm đã có case study thành công, sẽ sớm đóng gói theo nhóm khách hàng chuyên biệt để sẵn sàng scale up.

4.2 Công ty TNHH Giải pháp công nghệ DCT

a. Kết quả hoạt động kinh doanh:

- Doanh thu mục tiêu/ Thực hiện: 6,4/2,8 (tỷ VND).
- Chi phí mục tiêu (bao gồm giá vốn và chi hoạt động)/ Thực hiện: 6,2/ 2,76 (tỷ VND).
- Lợi nhuận mục tiêu (sau thuế)/ Thực hiện: 0,15/ 0,04 (tỷ VND).

b. Đánh giá chung:

- Tổng lợi nhuận gộp năm 2019: ~ 2,8 tỷ VND
- Cấu trúc thu chủ yếu từ 2 nhóm khách hàng: Dịch vụ tư vấn triển khai (Bao bì _CN nhẹ, logistics): 1,5 tỷ VND, dịch vụ Ad-hoc: 1,3 tỷ VND.
- Cấu trúc doanh thu đang chịu ảnh hưởng bởi dịch vụ Ad-hoc, là yếu tố chưa nằm trong kế hoạch và thiếu khả năng chủ động kinh doanh, cần chuyển hóa thành đóng gói sản phẩm và chủ động phương án bán hàng.

c. Tình hình phát triển kinh doanh:

- Cần đóng gói sản phẩm phù hợp với việc scale-up.
- Cấu trúc doanh thu đang chịu ảnh hưởng bởi dịch vụ Ad-hoc, là yếu tố chưa nằm trong kế hoạch và thiếu khả năng chủ động kinh doanh, cần chuyển hóa thành đóng gói sản phẩm và chủ động phương án bán hàng.
- Tiếp tục phát triển kinh doanh giải pháp và dịch vụ tư vấn triển khai cho sản phẩm Smart Factory.

4.3 Công ty cổ phần sách và học liệu điện tử PHAROS

a. Kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tổng lợi nhuận gộp năm 2019: ~ 0,88 tỷ VND, so sánh với mức âm 23tr VND năm 2018, có cải thiện nhưng không đáng kể

- Doanh thu sụt giảm từ 1,1 tỷ VND năm 2018 về 0,88 tỷ năm 2019
 - Các khoản phải thu ngắn hạn ở mức cao (1,4 tỷ VND trên tổng tài sản 3,4 tỷ VND)
- b. Đánh giá chung:
- Cấu trúc doanh thu chưa bền vững
 - Doanh thu hiện tại đến chủ yếu từ việc kinh doanh sách giấy, dòng doanh thu từ hệ sinh thái sách điện tử cần kế hoạch cụ thể để phát triển.

c. Tình hình phát triển kinh doanh:

Pharos đang trong giai đoạn phát triển hoàn thiện sản phẩm và đã bắt đầu phát sinh doanh thu. Nếu triển khai thành công bộ sách cánh điều vàng về hệ thống các trường tiểu học kỳ vọng sẽ đem lại vị thế mới cho PHAROS trong năm 2020

Phối hợp phát hành bộ SGK Cánh Điều ở các tỉnh thành với Công ty VEPIC, NXB ĐH Sư phạm và NXB ĐH Sư phạm Tp. HCM

Pharos đã lên chương trình với một số Sở GD&ĐT để thực hiện việc thử nghiệm hệ thống sản phẩm, bao gồm:

- Sách điện tử cá nhân hoá người học
- Hệ thống quản lí trường học thông minh
- Trong những năm tiếp theo, công ty sẽ tiếp tục dùng doanh thu từ mảng bán sách để xây dựng hệ sinh thái sách giáo khoa điện tử
- Bên cạnh đó, Pharos đã tham gia các chương trình của Bộ GD&ĐT để giới thiệu sản phẩm, hợp tác đối tác Anh Quốc và Hàn Quốc trong quý 1/2019; tham gia hội thảo công nghệ giáo dục BESS Việt Nam 2019 vào tháng 3/2019. Pharos đã kí kết là đối tác của một số đơn vị, cung cấp các hệ thống sản phẩm:
- Hệ thống phòng khảo thí (kiểm tra) thông minh sử dụng máy tính bảng, (đi kèm với hệ thống relay server và AP) cho các trường ĐH, cao đẳng trong mảng y tế. Đối tác NSD (Hàn Quốc).
- Hệ thống đào tạo chuẩn giáo viên, được Bộ Giáo dục Anh Quốc cấp chứng chỉ. Đối tác Guide Education (Anh Quốc).
- Sản phẩm Phòng học STEM MODI. Đối tác Luxrobo (Hàn Quốc).

4.4 Công ty TNHH MTV Dịch vụ tin học CEH

a. Kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tổng lợi nhuận gộp năm 2019: ~ -1,58 tỷ VND, mức lợi nhuận gộp đã giảm từ mức 0,5 tỷ năm 2018 xuống mức âm 1,58 tỷ.

b. Đánh giá chung:

- CEH vẫn đang trong quá trình R&D sản phẩm với đặc thù sản phẩm cần cá nhân hóa theo yêu cầu riêng từng khách hàng nên gặp phải thách thức trong việc scale-up giải pháp.
- Dòng doanh thu chủ yếu từ việc hoàn thiện một số phần công việc outsource các sản phẩm và vẫn đang trong quá trình hoàn thiện sản phẩm lõi (VTOS-Vietnam Terminal Operation System).

c. Tình hình phát triển kinh doanh:

- Đẩy mạnh kinh doanh giải pháp Logistic và ERP cho các khách hàng, tập trung các khách hàng vận hành và quản lý cảng.
- Cần đóng gói sản phẩm phù hợp với việc scale-up.

4.5 Công ty cổ phần SDT

a. Kết quả hoạt động kinh doanh:

- Tổng lợi nhuận gộp năm 2019: ~ 4,55 tỷ VNĐ, có sự tăng trưởng mạnh mẽ so với 2018

(tăng hơn 57 lần)

- Lợi nhuận thực hiện: 1,32 tỷ VND, so với năm 2018: (âm 1,2 tỷ VND)

b. Đánh giá chung:

- Xét tỷ lệ chi phí trên doanh thu, chi phí kinh doanh đang ở mức 71% doanh thu, là mức phù hợp để tiến hành các hoạt động mở rộng.
- Sản phẩm đã được đóng gói phù hợp, đã có case study: đấu thầu thành công 16 dự án năm 2019.

c. Tình hình phát triển kinh doanh:

- Tận dụng các dự án triển khai thành công để xây dựng case study tiếp tục nhân rộng cho các địa phương.
- Tiếp tục sử dụng lợi thế là đơn vị thành viên trong Tập đoàn để mở rộng bán hàng.
- Kết nối mở rộng với các giải pháp trong hệ sinh thái để bán hàng hiệu quả.

5. Tình hình tài chính theo báo cáo tài chính hợp nhất của công ty:

- Tình hình tài chính

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	NĐTC 2018	NĐTC 2019-2020	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	748.91	746.41	-0.33%
Doanh thu thuần	983.62	1,231.55	25.21%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.24	7.58	78.84%
Lợi nhuận khác	10.97	9.53	-13.16%
Lợi nhuận trước thuế	15.2	17.11	12.56%
Lợi nhuận sau thuế của Cty Cổ phần công nghệ Sao Bắc Đẩu	11.63	11.61	-0.17%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%	

- Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	NĐTC 2018	NĐTC 2019-2020	% tăng/giảm
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1.02	1.04	1.61%
+ Hệ số thanh toán nhanh:	0.87	0.81	-6.46%
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	81%	81%	-0.56%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	427%	414%	-3.03%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho:	12.02	7.98	-33.63%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1.31	1.40	6.84%
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1.4%	1.71%	22.21%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	9.7%	12.31%	26.90%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1.8%	2.39%	33.03%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.4%	0.97%	142.89%

6. Cổ phần, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

- Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 11.500.000 cp
- Loại cổ phần: Phổ thông

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Đến hết ngày 26/08/2019, Công ty đã hoàn thành tăng vốn từ việc phát hành 1.600.094 cổ phiếu riêng lẻ, tăng vốn từ **98.999.060.000** đồng lên thành **115.000.000.000 đ**
- Cả NĐTC 2019-2020, trả cổ tức dự kiến 10% tiền mặt (sẽ trình Đại hội cổ đông phê duyệt vào tháng 7/2020).

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Trong NĐTC 2019-2020 thị trường CNTT-VT vẫn giữ đà tăng trưởng, đặc biệt chính phủ khuyến khích mạnh mẽ phong trào đổi mới sáng tạo ứng dụng công nghệ vào hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển thành phố thông minh, là cơ hội cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Công nghệ như Sao Bắc Đẩu. Ban lãnh đạo Công ty cũng đã có những chỉ đạo kịp thời để nắm bắt cơ hội này và đạt được nhiều ấn tượng trong việc xây dựng niềm tin và thương hiệu Sao Bắc Đẩu là đơn vị tiên phong, chuyên nghiệp, sẵn sàng các nguồn lực đáp ứng nhu cầu của thị trường trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.
- Đối với giải pháp từ các hãng công nghệ, tận dụng thế mạnh về đội ngũ kỹ sư có chuyên môn cao và nhiều năm kinh nghiệm trong ngành, Sao Bắc Đẩu đã nhanh chóng nắm bắt và làm chủ các công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu của khách hàng khi có kế hoạch nâng cấp, đổi mới hệ thống, đặc biệt những giải pháp từ các đối tác chiến lược như Cisco, IBM, DELL EMC, Fortinet, Checkpoint, VMware,... đã đóng góp phần lớn tỷ trọng doanh thu của Sao Bắc Đẩu.
- Những hoạt động nổi bật của Công ty trong năm:
 - ❖ Tiếp tục giữ vững vị thế là đối tác số 1 của Cisco trong mảng thị trường Enterprise và Commercial; tiếp tục duy trì các chứng nhận là đối tác cấp độ vàng, chứng nhận về cung cấp dịch vụ điện toán đám mây và dịch vụ quản lý của Cisco (CMSP - Cloud and Managed Services Certified Partner) cấp độ Advanced và chứng nhận là đối tác Master Data Center and Hybrid Cloud Partner với Cisco.
 - ❖ Trở thành đối tác cung cấp dịch vụ điện toán đám mây tiêu biểu của năm, do RedHat xét chọn.
 - ❖ Tiếp tục phát triển hoàn thiện giải pháp số hoá mang tính ứng dụng cao cho doanh nghiệp thuộc các lĩnh vực: chính phủ, bất động sản, bán lẻ, khu dân cư phức hợp,...
 - ❖ Tham gia tích cực vào các hoạt động xây dựng, phát triển cộng đồng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các hoạt động tư vấn hướng nghiệp và đào tạo cho sinh viên các trường

đại học, tư vấn các giải pháp ứng dụng công nghệ mới cho các hiệp hội như: Hội doanh nghiệp thành phố Hồ Chí Minh, Hiệp hội bất động sản Hồ Chí Minh,...

- ❖ Tổ chức thành công sự kiện thường niên Ngày hội công nghệ SBD Day 2019 với sự tham gia của hơn 20 đối tác và hơn 200 khách hàng trên toàn quốc.
- ❖ Thành tích đạt được:
 - Tháng 7.2019: Top 10 doanh nghiệp công nghệ giải pháp phần mềm & cung ứng thiết bị công nghệ - viễn thông uy tín năm 2019 do Vietnam Report (VNR) xét chọn.
 - Tháng 10.2019: đạt danh Hiệu "Sản Phẩm, Dịch Vụ Tiêu Biểu Tp.HCM 2019" do Hiệp Hội Doanh nghiệp TP.HCM (HUBA) xét chọn.
 - Tháng 10.2019: TOP ICT Việt Nam do Hội Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (IICA) xét chọn.
 - Tháng 5.2020: hãng công nghệ RedHat bình chọn là Nhà cung cấp dịch vụ điện toán đám mây của năm (FY20).

2. Tình hình tài chính

- Tình hình tài sản

- Tài sản dài hạn tăng chủ yếu ở khoản mục Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang nghiệm thu đưa vào sử dụng và kinh doanh trong NĐTC 2019-2020.
- Tỷ trọng Tài sản ngắn hạn và Tài sản dài hạn trong tổng Tài sản trong năm không có biến động bất thường.

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	NĐTC 2018	Tỷ trọng	NĐTC 2019-2020	Tỷ trọng	% tăng giảm
Tài sản ngắn hạn	615.04	82.1%	609.01	81.59%	-0.98%
Tài sản dài hạn	133.87	17.9%	137.40	18.41%	2.64%
Tổng cộng	748.91	100%	746.41	100%	-0.33%

- Tình hình nợ phải trả

ĐVT: tỷ đồng

Chỉ tiêu	NĐTC 2018	Tỷ trọng	NĐTC 2019-2020	Tỷ trọng	% tăng giảm
Nợ ngắn hạn	602.57	99.3%	587.63	97.74%	-2.48%
Nợ dài hạn	4.13	0.7%	13.59	2.26%	228.94%
Tổng cộng	606.7	100%	601.21	100%	-0.90%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tháng 01/2019, Công ty CP CN Sao Bắc Đẩu ngừng đầu tư vào công ty MCOM.
- Thay đổi niên độ tài chính, bắt đầu từ ngày 01/04 và kết thúc vào ngày 31/3 của năm liền kề.
- Tháng 03/2019, quyết định bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc mới.
- Tháng 03/2019, HĐQT Công ty CP CN Sao Bắc Đẩu ra quyết định thành lập Hội đồng cố vấn, Hội đồng đầu tư công nghệ và bổ nhiệm chủ tịch của hai hội đồng này.

- Tháng 03/2019, quyết định giải thể các ban thuộc HĐQT và thành lập các tiểu ban, bổ nhiệm trưởng tiểu ban là người đứng đầu chịu trách nhiệm quản lý, vận hành hoạt động của các tiểu ban, gồm: tiểu ban Nhân sự cấp cao, tiểu ban Tài chính, tiểu ban đối ngoại quan hệ cấp cao. Các tiểu ban thực hiện kiểm soát và định hướng các hoạt động của công ty theo chức năng và nhiệm vụ được quy định trong Quy chế hoạt động của HĐQT.
- Tháng 09/2019, thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần thứ 18, theo đó số vốn điều lệ được tăng từ 98.999.060.000đ lên thành **115.000.000.000đ** từ việc phát hành 1.600.094 cổ phiếu riêng lẻ NĐTTC 2019-2020.
- Tháng 10/2019 ban hành Quy chế tài chính mới.
- Tháng 01/2020 HĐQT phê duyệt quyết định chấm dứt hoạt động của công ty SBD Digital.
- Tháng 02/2020, HĐQT phê duyệt quyết định chấm dứt hoạt động SBD Tech, sát nhập SBD Tech vào SBD Service; chấm dứt hoạt động SBD Hitek, sát nhập SBD Hitek vào SBD Solution. Các quyết định này có hiệu lực từ 01/04/2020.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận hợp nhất NĐTTC 2020-2021:

Doanh thu thuần:	1.250 tỷ đồng
Lợi nhuận cam kết chia cho cổ đông	13 tỷ 586 triệu đồng

- Trước diễn biến của dịch COVID-19 vẫn còn phức tạp, song song với các hoạt động phát triển kinh doanh, Sao Bắc Đẩu luôn lưu ý thực hiện theo khuyến cáo của cơ quan chức năng, bảo đảm an toàn phòng dịch cho nhân viên, công ty, đối tác và cộng đồng.
- Duy trì và nâng cao mối quan hệ đối tác với các hãng công nghệ hàng đầu: Cisco, IBM, Microsoft, HP, Fortinet, Checkpoint, Hitachi,...Phát huy ưu thế về nguồn nhân lực chất lượng cao và kinh nghiệm 24 năm trong ngành CNTT-VT.
- Cùng cố và mở rộng xây dựng hệ sinh thái đối tác, cùng hợp tác phát triển các giải pháp IoT và ứng dụng công nghiệp 4.0: giải pháp cho khu dân cư phức hợp, quản lý giao thông, môi trường, du lịch, logistic, nông nghiệp thông minh,....
- Chú trọng phát triển thị trường mới là thị trường giải pháp cho Chính phủ và giải pháp cho các Doanh nghiệp vừa và nhỏ.Mở rộng đầu tư, đa dạng hoá các ứng dụng, giải pháp công nghệ cho các mảng thị trường người dùng cuối mục tiêu như: Sản xuất, bán lẻ, tài chính – ngân hàng, nhà cung cấp dịch vụ, cơ quan ban ngành,... Tiếp tục đầu tư và cáo các doanh nghiệp khởi nghiệp có giải pháp công nghệ phù hợp với định hướng phát triển của Công ty.
- Tài chính: Chủ động nguồn vốn kinh doanh; quản lý ngân sách hoạt động chặt chẽ, nâng cao chất lượng giám sát của ban điều hành và các tiểu ban HĐQT tại các công ty thành viên.
- Chuyên nghiệp hóa các hoạt động nội bộ để tối ưu kết quả kinh doanh và cải tiến hệ thống báo cáo nội bộ giúp ban lãnh đạo ra quyết định nhanh chóng, phù hợp.
- Đẩy mạnh sự liên kết trong kinh doanh giữa các công ty thành viên.
- Chú trọng đẩy mạnh công tác nhân sự để nâng cao chất lượng nguồn lực

- Thực hiện trách nhiệm xã hội đối với cộng đồng, đặc biệt tận dụng năng lực của Sao Bắc Đẩu để hỗ trợ và thúc đẩy ứng dụng số hoá cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Dưới sự lãnh đạo của Tổng Giám Đốc, Ban Tổng Giám đốc đã thể hiện tính tuân thủ đối với các quy định về quản trị, điều hành, hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- Trong NĐTC 2019-2020, Ban Tổng Giám đốc đã bám sát các mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao và đạt được những kết quả khả quan trong bối cảnh nền kinh tế nhiều khó khăn và biến động bất ngờ.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Theo đánh giá của HĐQT, mặc dù trong bối cảnh hết sức khó khăn của nền kinh tế nói chung và đặc biệt khó khăn đến từ việc tỷ giá không ổn định, lãi suất ngân hàng biến động tăng một cách phức tạp, thị trường ngày càng có nhiều đối thủ cạnh tranh và công nghệ mới liên tục thay đổi nhưng công ty vẫn giữ được tỷ lệ doanh thu NĐTC 2019-2020 đạt 125.1% so với NĐTC 2018, đồng thời xây dựng được vai trò dẫn dắt công nghệ trong lĩnh vực đổi mới sáng tạo và ứng dụng cách mạng công nghiệp 4.0 là ấn số hứa hẹn mang lại doanh thu lớn trong tương lai, đó là nỗ lực rất lớn của Tổng giám đốc và Ban Tổng giám đốc điều hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kế hoạch hoạt động trong NĐTC 2019-2020

a. Tiểu ban Tài chính

- Từng bước nghiên cứu mô hình và đưa ra kế hoạch về việc theo dõi, ổn định và tăng dần chỉ số Market Cap trên UPCOM, từ đó có hướng về đa dạng hoá các nguồn tiềm năng tăng vốn Điều lệ cho Group;
- Tiếp tục rà soát, góp ý cho Ban Tài chính (Điều hành) về bộ máy (TCNS) và công cụ (phần mềm, tương tác báo cáo) của và giữa SBD mẹ và các Cty TV để đảm bảo hiệu quả việc xây dựng báo cáo chung của Group.
- Tham gia vào việc xây dựng hệ thống ERP để đảm bảo các TV HĐQT có thể nhận các BCTC và các thông tin điều hành nhanh và hiệu quả.
- Tổ chức rà soát, đánh giá lại chi tiết “chương mục Tài sản” trên bảng CĐKT” của Group, bao gồm SBD mẹ, Telecom và Service;
- Thúc đẩy tiến độ lập báo cáo tài chính các Quý của SBD mẹ và các Cty TV;
- Thực hiện việc kiểm toán nội bộ với các báo cáo tài chính các quý của SBD Group và các Cty TV để nhận xét đánh giá khả năng việc thực hiện kế hoạch hoặc các rủi ro không hoàn thành kế hoạch.

b. Tiểu ban Nhân sự cấp cao

- Đánh giá năng lực nhân sự cấp cao hiện tại và các vị trí có thể bổ nhiệm vào vị trí cấp cao trở lên về các kỹ năng cá nhân cũng như quản lý. Chấm điểm năng lực cho các nhân sự hiện tại;
- Dự báo nhu cầu nhân sự trong tương lai và phân tích khoảng cách yêu cầu nhân sự trong tương lai và khoảng cách hiện tại – Đưa ra chương trình đào tạo phù hợp để thu hẹp khoảng cách giữa hiện tại và tương lai;
- Tiếp tục xây dựng các chế độ chính sách cho các nhân sự cấp cao nhằm có thể tuyển dụng các nhân sự cấp cao từ nguồn ngoài cũng như giữ chân các nhân sự hiện tại;

- Tìm kiếm nguồn và tuyển dụng thêm một hoặc hai nhân sự cấp cao từ nguồn ngoài, đề xuất bổ nhiệm vào vị trí cao hơn các ứng viên nội bộ có khả năng phù hợp với với các tiêu chí của công ty.
- c. Tiểu ban Đối ngoại quan hệ cấp cao**
 - Kết nối với các lãnh đạo cấp cao;
 - Xây dựng mối quan hệ với lãnh đạo các địa phương và Doanh nghiệp;
 - Duy trì các mối quan hệ với truyền thông;
 - Duy trì và phát triển mối quan hệ với các tổ chức nghề nghiệp để nâng cao vị thế công ty..
- d. Hội đồng Đầu tư Công Nghệ**
 - Rà soát lại các giải pháp có tại các Công ty thành viên, kiên quyết thu gom lại, cái nào hiệu quả đầu tư tiếp/ cái nào ko hiệu quả đề nghị loại bỏ, BA cấu trúc để xem nó phù hợp với các Trục kinh tế ngành nào mà Cty sẽ hướng đến;
 - Vẽ lại bức tranh Data Bus về phát triển các giải pháp mới theo trục R&D, đặc biệt định hình công nghệ lõi/ cũng như công nghệ biên cho tất cả các hướng phát triển ứng dụng tương thích với xu thế hiện nay:
 - Hạ tầng kết nối
 - Dữ liệu truyền tải
 - Cấu trúc dịch vụ
 - Cấu trúc an ninh mạng
 - Thanh toán và nền tảng phái sinh dịch vụ
 - Tính bền vững và kết nối các nền tảng bên thứ 3
 - Mô hình hệ sinh thái số, với lõi là Data bus để tạo ra bài toán tích hợp mới.
 - Tập trung vào 1,2 Offline lớn như Giáo dục, Phát triển đô thị theo mô hình các nhà phát triển tầm trung, ghép dịch vụ chèo vào theo sản phẩm xây dựng của các nhà phát triển BDS, lựa chọn 1-2 nhà phát triển cùng với 1 offline lớn về Giáo dục , để đẩy Edtech;
 - Cần BA ra các ứng dụng phân lớp cho SME, sau đó triển khai với OEM để ra các ứng dụng cụ thể, ước chừng 15 ứng dụng. Triển khai cận đồng bộ lấy 3 ứng dụng thu tiền. Thúc đẩy Công ty chuyên về Dịch vụ đẩy sản phẩm bán theo định hướng SME;
 - Nghiên cứu và chỉnh lại, đóng gói dần dần lên danh mục đối tác phát triển Lõi dịch vụ và phần Biên cho các hướng Kinh tế ngành (Giao thông, Điều hành đô thị, Môi trường, Cảng biển, Y tế...) chuẩn bị các Framework để tiếp xúc với các Offline lớn chuẩn bị cho các năm kế tiếp;
 - Phát triển tổ hợp các đối tác về phần mềm ứng dụng, Platform để phục vụ công tác phát triển của Công ty.
- e. Hội đồng cố vấn**
 - Làm việc với HDQT, các Ban công nghệ , các công ty TV nhằm tìm hiểu nhu cầu phát triển, các Mục tiêu mở rộng kinh doanh/ dịch vụ hoặc /đầu tư vào thị trường Úc;
 - Thiết lập quan hệ với 1-2 cộng đồng khởi nghiệp của Úc;
 - Tham gia mentor cho một dự án có tiềm năng phát triển về Việt nam;
 - Thiết lập các quan hệ theo ngành dọc như nông nghiệp công nghệ cao , đặc biệt là các dự án có thể gắn kết Việt Úc.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
LHỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
1	Trần Anh Tuấn	CT HĐQT và là người Đại diện theo Pháp luật của doanh nghiệp	1.119.523	9,73%
	Bùi Thị Thơ	Vợ	215.435	1,87%
	Trần Thu Phương	Con gái	0	0
	Trần Phương Dung	Con gái	0	0
	Trần Quốc Toàn	Bố	0	0
	Trịnh Thị Loan	Mẹ	0	0
	Trần Anh Dũng	Em ruột	27.413	0,24%
2	Trần Tuyên Đức	Phó Chủ tịch HĐQT	438.438	3,81%
	Trần Phương Lan	Vợ	326.082	2,84%
	Trần Phương Khanh	Con gái	0	0
	Trần Lam Khanh	Con gái	0	0
	Trần Đan Khanh	Con gái	0	0
	Nguyễn Thị Kim Tuyên	Mẹ	0	0
3	Hoàng Hải Thịnh	Phó Chủ tịch HĐQT	383.402	3,33%
	Trần Thị Thu Thảo	Vợ	0	0
	Hoàng Minh Tân	Con trai	0	0
	Hoàng Như Trang	Con gái	0	0
	Hoàng Văn Minh	Bố	0	0
	Đặng Thị Hải	Mẹ	0	0
	Hoàng Thanh Mai	Em ruột	0	0
	Hoàng Mai Diệp	Em ruột	0	0
	Hoàng Hải Đăng	Em ruột	0	0
4	Lê Hồng Phong	TV HĐQT/Tổng Giám Đốc và là Đại diện theo PL của doanh nghiệp	578.749	4,60%
	Hồ Thị Liên	Vợ	0	0
	Lê Ngọc Minh	Con trai	0	0
	Lê Thanh Xuân	Mẹ	0	0
	Lê Hồng Linh	Em ruột	0	0
5	Nguyễn Đức Quang	TV HĐQT	1.887.893	16,42%
	Đỗ Thụy Như Thùy	Vợ	0	0
	Nguyễn Quang Nhật	Con trai	0	0

	Nguyễn Bảo Anh	Con gái	0	0
	Nguyễn Minh Đức	Bố	0	0
	Nguyễn Thị Bình Minh	Mẹ	0	0
	Nguyễn Minh Bảo Ngọc	Em ruột	0	0
	Nguyễn Minh Bảo Châu	Chị ruột	33.635	0,29%
6	Đỗ Văn Hào	TV HĐQT	716.411	6,23%
	Vũ Thị Thanh Vân	Vợ	0	0
	Đỗ Bắc Hà	Con trai	0	0
	Đỗ Hà Anh	Con gái	0	0
	Đỗ Hà Anh Thư	Con gái	0	0
	Đỗ Văn Công	Anh ruột	0	0
	Đỗ Thị Tâm	Chị ruột	0	0
	Đỗ Thị Bình	Chị ruột	0	0
	Đỗ Văn Định	Anh ruột	0	0
	Đỗ Thị Đĩnh	Chị ruột	0	0
	Đỗ Văn Hiền	Anh ruột	0	0
7	Nguyễn Việt Thắng	TV HĐQT	620.794	5,40%
	Nguyễn Việt Thái Phúc	Con trai	0	0
	Nguyễn Việt Minh Đức	Con trai	0	0
	Nguyễn Việt Minh Châu	Con gái	0	0
	Nguyễn Việt Anh Thư	Con gái	0	0
	Nguyễn Việt Cường	Bố	0	0
	Nguyễn Thị Liên	Mẹ	0	0
	Nguyễn Việt Nam	Em ruột	0	0

- Hoạt động của Hội đồng quản trị:
 - HĐQT giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN và website công ty liên quan đến những nội dung bắt buộc công bố thông tin.
 - HĐQT giám sát việc thực hiện chế độ báo cáo tài chính hàng tháng, quý, năm.
 - HĐQT xem xét các báo cáo của ban Tổng Giám Đốc, ý kiến chỉ đạo về kế hoạch đầu tư, kinh doanh, thu hồi công nợ, giải quyết hàng tồn kho.
 - HĐQT giám sát việc thực hiện nghĩa vụ của doanh nghiệp đối với người lao động như đóng BHXH, BHYT...đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
- Các Nghị quyết/Quyết định HĐQT NĐTC 2019-2020:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2019/QĐ-HĐQT	09/01/2019	Phê duyệt việc ngưng đầu tư vào công ty MCOM
2	02/2019/QĐ-HĐQT	28/01/2019	Phê duyệt việc tạm ứng 10% cổ tức năm 2018
3	03/2019/QĐ-HĐQT	19/02/2019	Thông qua danh sách chi tiết tạm ứng 10% cổ tức năm 2018 do VSD lập

4	04/2019/QĐ-HĐQT	25/02/2019	Phê duyệt việc chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHCĐ 2019
5	05/2019/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Phê duyệt việc miễn nhiệm CT HĐQT: ông Nguyễn Đức Quang
6	06/2019/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Phê duyệt việc miễn nhiệm Tổng Giám Đốc: ông Trần Anh Tuấn
7	07/2019/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm CT HĐQT mới: ông Trần Anh Tuấn
8	08/2019/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Phê duyệt việc miễn nhiệm Phó TGD Kinh doanh cấp cao: ông Lê Hồng Phong
9	09/2019/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm Tổng Giám Đốc mới: ông Lê Hồng Phong
10	10/2019/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm Phó CT HĐQT: ông Hoàng Hải Thịnh
11	11/2019/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Phê duyệt việc miễn nhiệm Thư ký Công ty: ông Đỗ Văn Hào
12	12/2019/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm Chánh VP HĐQT. bà Lê Nguyễn Anh Uyên
13	13/2019/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Phê duyệt việc giải thể các Ban thuộc HĐQT
14	14/2019/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Phê duyệt việc thành lập Hội đồng cố vấn và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng: ông Nguyễn Đức Quang
15	15/2019/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Phê duyệt việc thành lập Hội đồng Đầu tư Công Nghệ và bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng: ông Trần Anh Tuấn
16	16/2019/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Phê duyệt việc thành lập Tiểu ban Nhân sự cấp cao và bổ nhiệm Trưởng ban: ông Trần Tuyên Đức
17	17/2019/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Phê duyệt việc thành lập Tiểu ban Tài chính và bổ nhiệm Trưởng ban: ông Đỗ Văn Hào
18	18/2019/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Phê duyệt việc thành lập Tiểu ban Đối ngoại Quan hệ cấp cao và bổ nhiệm Trưởng ban: ông Hoàng Hải Thịnh
19	19/2019/QĐ-HĐQT	12/03/2019	Phê duyệt việc ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi bổ sung NĐTC 2019-2020
20	20/2019/QĐ-HĐQT	16/04/2019	Phê duyệt việc miễn nhiệm Phó TGD Đối ngoại: ông Hoàng Hải Thịnh
21	21/2019/QĐ-HĐQT	19/04/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên thường trực Tiểu ban Tài chính: ông Nguyễn Đức Quang
22	22/2019/QĐ-HĐQT	19/04/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Tiểu ban Tài chính: ông Phạm Trần Ngọc Chương

23	23/2019/QĐ-HĐQT	19/04/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Tiểu ban Tài chính: bà Bùi Thị Thúy Hồng
24	24/2019/QĐ-HĐQT	19/04/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Tiểu ban Nhân sự cấp cao: ông Nguyễn Hồng Minh
25	25/2019/QĐ-HĐQT	19/04/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Tiểu ban Nhân sự cấp cao: ông Nguyễn Xuân Trường
26	26/2019/QĐ-HĐQT	19/04/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Tiểu ban Nhân sự cấp cao: ông Nguyễn Xuân Quang
27	27/2019/QĐ-HĐQT	19/04/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Tiểu ban Nhân sự cấp cao: ông Phan Việt Linh
28	28/2019/QĐ-HĐQT	19/04/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Tiểu ban Nhân sự cấp cao: bà Vũ Trần Thiên Hỷ Khánh Vân
29	29/2019/QĐ-HĐQT	19/04/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Tiểu ban Đối ngoại Quan hệ cấp cao: ông Phan Việt Linh
30	30/2019/QĐ-HĐQT	19/04/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Tiểu ban Đối ngoại Quan hệ cấp cao: ông Trần Tuyên Đức
31	31/2019/QĐ-HĐQT	19/04/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Tiểu ban Đối ngoại Quan hệ cấp cao: ông Lê Hồng Phong
32	32/2019/QĐ-HĐQT	19/04/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Tiểu ban Đối ngoại Quan hệ cấp cao: ông Nguyễn Xuân Trường
33	33/2019/QĐ-HĐQT	19/04/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Tiểu ban Đối ngoại Quan hệ cấp cao: ông Nguyễn Hồng Minh
34	34/2019/QĐ-HĐQT	03/05/2019	Phê duyệt việc miễn nhiệm Đại diện vốn tại SBD Digital: ông Trần Anh Tuấn
35	35/2019/QĐ-HĐQT	03/05/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm Đại diện vốn mới tại SBD Digital: ông Nguyễn Hồng Minh
36	36/2019/QĐ-HĐQT	03/05/2019	Phê duyệt việc miễn nhiệm Đại diện vốn tại SBD Tech: ông Đỗ Văn Hào, ông Nguyễn Việt Thắng
37	37/2019/QĐ-HĐQT	03/05/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm Đại diện vốn mới tại SBD Tech: ông Trần Tuyên Đức, ông Nguyễn Hồng Minh
38	38/2019/QĐ-HĐQT	24/05/2019	Phê duyệt việc thông qua danh sách chi tiết 10% cổ tức còn lại năm 2018 do VSD lập
39	39/2019/QĐ-HĐQT	27/05/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm Phó CT Hội đồng Đầu tư Công Nghệ: ông Nguyễn Việt Thắng
40	40/2019/QĐ-HĐQT	27/05/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Đầu tư Công Nghệ: ông Lê Hồng Phong
41	41/2019/QĐ-HĐQT	27/05/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Đầu tư Công Nghệ: ông Nguyễn Xuân Trường

42	42/2019/QĐ-HĐQT	27/05/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Đầu tư Công Nghệ: ông Nguyễn Xuân Quang
43	43/2019/QĐ-HĐQT	27/05/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Đầu tư Công Nghệ: ông Phí Anh Tuấn
44	44/2019/QĐ-HĐQT	27/05/2019	Phê duyệt việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng Đầu tư Công Nghệ: ông Võ Văn Khang
45	45/2019/QĐ-HĐQT	27/05/2019	Phê duyệt việc tăng vốn tại SBD Hitek
46	46/2019/QĐ-HĐQT	25/06/2019	Phê duyệt việc vay vốn tại Vietcombank Nam Sài Gòn
47	47/2019/QĐ-HĐQT	25/06/2019	Phê duyệt việc vay vốn Vietcombank
48	48/2019/QĐ-HĐQT	28/08/2019	Phê duyệt việc tăng vốn Điều lệ sau Phát hành riêng lẻ 2019
49	49/2019/QĐ-HĐQT	10/01/2019	Phê duyệt việc ban hành Quy chế tài chính mới
50	50/2019/QĐ-HĐQT	05/01/2020	Phê duyệt việc chấm dứt hoạt động SBD Digital
51	51/2019/QĐ-HĐQT	19/02/2020	Phê duyệt việc chấm dứt hoạt động của SBD Tech và sáp nhập vào SBD Service
52	52/2019/QĐ-HĐQT	19/02/2020	Phê duyệt việc chấm dứt hoạt động của SBD Iitek và sáp nhập vào SBD Solution
53	53/2019/QĐ-HĐQT	28/02/2020	Phê duyệt việc điều chỉnh chức danh ông Minh
54	54/2019/QĐ-HĐQT	02/03/2020	Phê duyệt việc miễn nhiệm đại diện vốn tại SBD Service: ông Đức TT
55	55/2019/QĐ-HĐQT	02/03/2020	Phê duyệt việc bổ nhiệm đại diện vốn mới SBD Service: ông Hòa DV
56	56/2019/QĐ-HĐQT	24/03/2020	Phê duyệt việc miễn nhiệm thành viên tiểu ban Tài chính: ông Nguyễn Đức Quang, ông Phạm Trần Ngọc Chương và bà Bùi Thị Thúy Hồng

2. Ban Kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

1	Mai Thị Thúy Mai	Trưởng BKS	958.726	8,34%
	Hoàng Vũ Sao Mai	Con gái	0	0
	Hoàng Mai Hải Vân	Con gái	0	0
	Nguyễn Thị Nụ	Mẹ đẻ	0	0
	Mai Sung	Em ruột	0	0
	Mai Thị Mai Hương	Em ruột	0	0
2	Nguyễn Thị Minh Huân	Thành viên	18.010	0,16%
	Lương Thế Dũng	Chồng	0	0
	Lương Văn Mai	Con gái	0	0

	Lương Mai Lan	Con gái	0	0
	Lương Nguyễn Thế Minh	Con trai	0	0
	Nguyễn Thị Kim Tuyên	Chị ruột	0	0
	Nguyễn Thị Diệu Minh	Chị ruột	0	0
	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Chị ruột	0	0
3	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên	3.703	0,03%
	Trần Văn Khiêm	Chồng	0	0
	Trần Khánh Ngân	Con	0	0
	Nguyễn Văn Mai	Bố	0	0
	Nguyễn Thị Tánh	Mẹ	0	0
	Nguyễn Văn Huy	Anh ruột	0	0
	Nguyễn Xuân Hào	Em ruột	0	0
	Nguyễn Xuân Hiệp	Em ruột	0	0

- Hoạt động của Ban kiểm soát: BKS phối hợp với HĐQT tổ chức hoạt động kiểm tra đối với hoạt động kiểm toán và công tác quản lý của Ban Tổng Giám Đốc

3. Các vấn đề, sự kiện khác cần lưu ý trong NDTC 2019-2020

- Ngày 28/02/2019 bắt đầu chi trả 10% tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt.
- Ngày 12/03/2019 miễn nhiệm và bầu Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám Đốc mới.
- Ngày 04/06/2019 bắt đầu chi trả 10% cổ tức đợt 2 năm 2018 bằng tiền mặt.
- Ngày 26/08/2019 nhận Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần 04.
- Ngày 17/09/2019 nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 18.
- Ngày 13/02/2020 nhận Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần 19.
- Ngày 19/02/2020, HĐQT quyết định chấm dứt hoạt động của SBD Hitek và SBD Tech (hiệu lực từ 01/04/2020).

4. Các giao dịch, thù lao, các khoản lợi ích của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát

Không có.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Đơn vị kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất lập ngày 30/06/2020.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Công Nghệ Sao Bắc Đẩu và các công ty con vào ngày 31 tháng 03 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 03 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT Tại ngày 31/03/2020

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/03/2020	Tại ngày 01/04/2019
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		609,005,600,936	459,791,256,484
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	31,180,877,791	59,078,645,382
1. Tiền	111		31,180,877,791	58,856,645,382
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	222,000,000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		443,014,694,220	304,578,354,375
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	389,115,491,879	204,910,878,312
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.4	26,000,491,957	22,728,561,019
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		800,000,000	1,300,000,000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	29,606,173,020	78,146,377,680
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(2,507,462,636)	(2,507,462,636)
IV. Hàng tồn kho	140	4.6	130,810,032,892	92,620,583,669
1. Hàng tồn kho	141		131,431,370,690	92,628,021,467
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(621,337,798)	(7,437,798)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3,999,996,033	3,513,673,058
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		2,812,849,367	1,165,401,283
2. Thuế GTGT được khấu trừ	162		7,749,303	784,091,139
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.14	1,179,397,363	1,564,180,636
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		137,623,981,103	196,393,214,950
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		105,311,846	72,937,867,943
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	72,446,232,597
2. Phải thu dài hạn khác	216		105,311,846	491,635,346
II. Tài sản cố định	220		95,064,484,710	82,327,747,754
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	77,499,224,977	70,736,950,026
Nguyên giá	222		186,516,556,087	183,715,709,897
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(109,017,331,110)	(112,978,759,871)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	4.9	16,316,667,176	9,096,581,547
Nguyên giá	225		26,273,150,796	13,935,461,726
Giá trị hao mòn lũy kế	226		(10,956,483,620)	(4,838,880,179)
3. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	2,248,592,557	2,494,216,181
Nguyên giá	228		3,754,488,717	3,870,645,675
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1,505,896,160)	(1,376,429,494)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		11,113,423,236	3,170,794,688
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	4.10	11,113,423,236	3,170,794,688
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	4.2	7,343,110,682	6,116,820,310
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		6,593,110,682	5,577,165,254
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		750,000,000	600,000,000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	(60,344,944)
V. Tài sản dài hạn khác	260		23,997,650,629	31,839,984,255
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.11	23,333,601,723	31,655,784,185
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		664,048,906	184,200,070
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		746,629,582,039	656,184,471,434

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất

5

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/03/2020

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/03/2020	Tại ngày 01/04/2019
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		601,431,623,566	531,230,411,432
I. Nợ ngắn hạn	310		587,625,663,767	516,141,876,247
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.12	161,608,285,560	95,840,152,125
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.13	78,927,198,638	40,938,352,060
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.14	4,499,758,769	5,428,416,807
4. Phải trả người lao động	314	4.15	5,598,541,063	161,921,750
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	4.16	4,668,706,448	5,518,174,289
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	4.17	6,478,274,536	6,334,121,881
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.18	12,171,136,011	7,386,904,549
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.19	313,673,762,742	354,533,832,786
II. Nợ dài hạn	330		13,805,959,799	15,088,535,185
1. Phải trả người bán dài hạn	331	4.12	7,652,496,720	11,464,261,987
1. Chi phí phải trả dài hạn	333		250,570,704	145,158,188
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.19	5,682,156,355	3,258,378,990
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		220,736,020	220,736,020
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		145,197,958,473	124,954,060,002
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.20.1	145,197,958,473	124,954,060,002
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	4.20.2	115,000,000,000	98,999,060,000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		115,000,000,000	98,999,060,000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		3,640,139,770	3,440,139,770
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		13,047,646,730	9,124,953,938
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		(3,035,564,014)	12,160,517,952
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		16,083,210,744	(3,035,564,014)
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		13,510,171,973	13,389,906,294
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		746,629,582,039	656,184,471,434

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất

6

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất NĐTC 2019-2020

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SAO BẮC ĐÀU VÀ CÁC CÔNG TY CON

Địa chỉ: Lô U.14b-16a, Đường số 22, Khu chế xuất Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN/HN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Từ ngày 01/04/2019 đến ngày 31/03/2020	Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019 (Xem TM số 11)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	1,045,353,580,781	186,887,446,250
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		678,382,646	9,130,909
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1,044,675,198,135	186,878,315,341
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	891,226,373,267	152,671,418,500
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		153,448,824,868	34,206,896,841
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	2,558,840,408	433,423,376
7. Chi phí tài chính	22	5.4	24,527,879,725	5,482,486,075
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		23,774,191,554	5,378,419,625
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	24	5.5	(584,054,572)	(1,057,834,746)
9. Chi phí bán hàng	25	5.6	39,467,787,912	11,715,239,129
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.7	81,278,482,228	18,951,370,608
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10,149,460,839	(2,566,610,341)
12. Thu nhập khác	31	5.8	11,023,532,052	588,626,598
13. Chi phí khác	32		1,373,990,525	711,786,115
14. Lợi nhuận khác	40		9,649,541,527	(123,159,517)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		19,799,002,366	(2,689,769,858)
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.10	2,405,568,516	675,313,309
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		(479,848,836)	319,241,788
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		17,873,282,686	(3,684,324,955)
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		14,651,598,007	(3,035,564,014)
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		3,221,684,679	(648,760,941)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.20.5	1,334	(307)
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.20.5	1,334	(307)

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính hợp nhất

7

Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/3/2020

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Từ ngày 01/04/2019 đến ngày 31/03/2020	Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/03/2019 (Xem TM số 11)
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		19.799.002.366	(2.689.769.858)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.8	32.707.940.982	8.544.495.644
Các khoản dự phòng	03		553.555.056	60.344.944
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	5.3	(1.181.813.972)	(30.177.113)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		377.793.585	449.428.695
Chi phí lãi vay	06	5.4	23.774.191.554	5.378.419.625
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		76.030.669.571	11.712.741.937
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(15.168.403.805)	100.231.240.732
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(38.803.349.223)	(2.760.742.812)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		43.886.984.168	(138.668.844.752)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		5.936.248.020	495.812.037
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	13.000.000.000
Tiền lãi vay đã trả	14		(24.011.934.899)	(5.378.419.625)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.15	(725.892.367)	(1.118.964.373)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		47.144.321.465	(22.487.176.855)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(33.392.450.463)	(34.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		6.525.614.944	203.166.363
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		500.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(1.750.000.000)	(1.060.000.000)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		341.202.717	405.876.051
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(27.775.632.802)	(984.957.586)

Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/3/2020

(Tiếp theo)

Mẫu số B 03 - DN/HN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/03/2020

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Từ ngày	Từ ngày
			01/04/2019 đến ngày 31/03/2020	01/01/2019 đến ngày 31/03/2019 (Xem TM số 11)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		16.200.940.000	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		(67.000.000)	-
2. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	710.891.407.142	217.860.315.095
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(756.088.844.374)	(178.687.028.446)
4. Tiền chi trả nợ gốc thuê tài chính	35		(8.019.888.635)	(771.073.578)
5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(10.210.853.799)	(12.801.394.284)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(47.294.239.666)	25.600.818.787
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	50		(27.925.551.003)	2.128.684.346
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		59.078.645.382	58.955.209.492
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		27.783.412	(5.248.456)
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	70	4.1	31.180.877.791	59.078.645.382

Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, xác nhận rằng các thông tin được cung cấp trong bản báo cáo thường niên này đã thể hiện ở mức độ chính xác và đầy đủ nhất (theo nhận định của chúng tôi) về tình hình hoạt động một cách toàn diện trong NDTC 2019-2020 của Công ty Cổ phần Công nghệ Sao Bắc Đẩu./.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 07 năm 2020

Chủ tịch HĐQT

Trần Anh Tuấn

Tổng Giám Đốc

Lê Hồng Phong

